

Văn học và TUỔI TRẺ



ISSN: 18592686
SỐ THÁNG 5
NĂM 2025

VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MÙA HÈ *xanh*

KIM, DUẪN 2025



THỂ LỆ CUỘC THI
Ra đề văn hay - viết ngay đoạn ngắn

*Nhằm rèn luyện kĩ năng viết văn và đáp ứng yêu cầu của các kì thi quan trọng, đồng thời khuyến khích học sinh phát huy sự sáng tạo trong môn Ngữ văn, Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường tổ chức cuộc thi **Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn** trên kì Văn học và Tuổi trẻ.*

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

– Giáo viên, giảng viên các trường trên toàn quốc (ra đề bài cho học sinh).

– Học sinh THCS và THPT trên toàn quốc (tham gia viết đoạn ngắn).

II. THỜI GIAN: từ 01/01/2025 đến hết ngày 30/05/2025.

III. NỘI DUNG CUỘC THI

* Dành cho giáo viên:

– Giáo viên tham gia gửi đề viết đoạn văn nghị luận văn học hoặc đoạn văn nghị luận xã hội, kèm gợi ý làm bài cụ thể.

– Yêu cầu: Đề bài cần rõ ràng, có tính sáng tạo và khả năng khơi gợi tư duy của học sinh; có mức độ phù hợp với học sinh THCS và THPT theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn.

* Dành cho học sinh: Mỗi thí sinh tham gia viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài mà *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải trên các kì.

IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Đề bài và đoạn viết tốt sẽ được trao phần thưởng và chọn đăng trên ấn phẩm *Văn học và Tuổi trẻ* hàng tháng.

V. CÁCH THỨC GỬI BÀI

– Gửi bài qua email:

+ Email: *radevanhay.vietngaydoanngan2025@gmail.com*

+ Tiêu đề email: *Dự thi Cuộc thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn.*

– Lưu ý:

+ Bài dự thi phải có đầy đủ thông tin về họ và tên, trường học, địa chỉ và số điện thoại liên hệ.

+ Bài dự thi cần được trình bày khoa học, sạch sẽ, chưa được xuất bản thành sách, báo hay đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.



Thông tin chi tiết **Cuộc thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn** xem tại fanpage Văn học và Tuổi trẻ.

Văn học và Tuổi trẻ

TẠP CHÍ Toán học & Văn học TRONG NHÀ TRƯỜNG

TRONG SỐ NÀY

Số tháng 5 (573) năm 2025

TOÁN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG
Journal of Mathematics and Literature in School
TẠP CHÍ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Chủ tịch Hội đồng thành viên
kiêm Tổng Giám đốc NXBGDVN
NGUYỄN TIẾN THANH
Tổng biên tập NXBGDVN
PHẠM VĨNH THÁI
Viện trưởng Viện NC Sách & HLGD
LÊ HỒNG SƠN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Phó Tổng biên tập NXBGDVN
PGS.TS. NGUYỄN VĂN TÙNG

TỔNG BIÊN TẬP
TS. Trần Hữu Nam

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Trần Thị Kim Cương

THƯ KÍ TOÀ SOẠN
Võ Thị Hồng Thu

BIÊN TẬP
Nguyễn Thị Lan
Nguyễn Hồng Nhung

BÌA – MINH HOẠ
Kim Duẩn

PHÁT HÀNH
Trần Minh Hiền (Trưởng phòng)

KẾ TOÁN – HÀNH CHÍNH – TỔNG HỢP
Nguyễn Minh Thanh (Phó trưởng phòng)

TOÀ SOẠN
187B Giảng Võ, P. Cát Linh,
Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại – Email
* Biên tập: 0243.5122847
vanhocvatuoitre2020@gmail.com
* Phát hành: 0243.5142649
phathanhvantre@gmail.com
* Hành chính: 0243.5121606

8 (V) / GD – 25 534/GP – BTTTT Mã số: **BV10M25**

GPXB số 534/GP – BTTTT ngày 19/11/2020.
In tại Xí nghiệp Bản đồ I – Bộ Quốc phòng
In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2025.

Nguyễn Quang Sáng (12/1/1932 – 13/2/2014) là một trong những nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Ông sinh ra tại xã Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Từ năm 14 tuổi, ông đã tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp, gắn bó sâu sắc với cuộc sống chiến đấu anh dũng của nhân dân Nam Bộ – vùng đất đã trở thành nguồn cảm hứng chủ đạo trong sáng tác của ông.

Nguyễn Quang Sáng sáng tác đa dạng ở nhiều thể loại như truyện ngắn, tiểu thuyết và kịch bản điện ảnh. Những tác phẩm nổi bật như *Chiếc lược ngà, Đất lửa, Mùa gió chướng, Dòng sông thơ ấu*,... đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng nhiều thế hệ bạn đọc. Một số tác phẩm tiêu biểu của ông được đưa vào sách giáo khoa như: *Chiếc lược ngà* (Chương trình 2006 – *Ngữ văn 9*, Chương trình 2018 – *Ngữ văn 9*), *Con khướu sổ lồng* (Chương trình 2018 – *Ngữ văn 10*).



Nhà văn Nguyễn Quang Sáng
những dấu ấn trên bước đường văn học

Nếu như bông hoa có "sứ mệnh" làm đẹp cuộc đời thì có lẽ Nguyễn Quang Sáng được sinh ra để viết văn, cho dù sứ mệnh thiêng liêng ấy được "trao" không sớm và đến với ông như ngẫu nhiên. Khởi đầu sự nghiệp bằng một truyện dài "máu thịt", tác phẩm "trình làng" lại là một truyện ngắn xuất sắc viết về đề tài thiếu nhi. Với nhiều năm cầm bút, ông đã để lại một gia tài văn chương đáng kể: hơn 20 truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết, cùng hàng chục kịch bản phim. Các thể loại ông tham gia từ tiểu thuyết, truyện ngắn đến kịch bản điện ảnh đều gặt hái những giải thưởng và huy chương cao quý. Tiêu biểu là Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 2001, ghi nhận những cống hiến lớn lao của ông cho nền văn học dân tộc. Có thể nói, những dấu ấn trên bước đường văn học của ông chưa phải là quá đồ sộ, song cái "chất văn" nổi bật, tiêu biểu của một phong cách, phong cách Nguyễn Quang Sáng, thì đã được thừa nhận. Đọc tác phẩm của nhà văn Nguyễn Quang Sáng, nhà văn Tô Hoài nhận xét: *"Lần này đọc của Sáng, tôi đã thấy thuần lắm của cốt cách văn phong một trung tâm – miền Nam là một trung tâm, mà trong văn không có cái nhàn nhạt chữ nghĩa dùng cho miền nào cũng được"*. Thành công nhất định ở tiểu thuyết, có năng khiếu viết kịch bản phim, nhưng truyện ngắn mới

là thế mạnh thực sự của Nguyễn Quang Sáng – một người kể chuyện bẩm sinh. Giọng kể hồn hậu, mộc mạc, tự nhiên, lôi cuốn như mảnh đất Nam Bộ quê hương ròng ròng sự kiện, chất chứa nhiều bí ẩn. Không chỉ qua trang viết, giọng kể của ông còn hấp dẫn cả khi được trò chuyện trực tiếp.

Sau đây, mời các bạn cùng đọc lại bài phỏng vấn nhà văn Nguyễn Quang Sáng do nhà báo Phan Hoàng thực hiện:

PV: Xin chào nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Xin ông chia sẻ đôi nét về gia đình mình.

Nhà văn Nguyễn Quang Sáng: Cha tôi làm chủ lò thợ bạc, có trong nhà hai chiếc xe hơi. Bà con hay gọi cha tôi là cậu Hai, anh Hai. Khi về hoạt động cách mạng ở quê tôi, nhà cách mạng Châu Văn Liêm kết bạn thân với cha tôi. Mỗi lần đi Sài Gòn, Châu Văn Liêm hay ra nhà tôi ngủ để sáng đón xe. Làng tôi là mối đường cho cả một vùng của huyện Chợ Mới. Những làng xung quanh, ai muốn đi Sài Gòn cũng phải đến chợ làng tôi để đón xe. Ai muốn đi Tân Châu hoặc Nam Vang cũng phải đến làng tôi để đón tàu. Ngày nào tôi cũng nghe tiếng còi tàu, tiếng kèn xe hơi và tiếng vó ngựa gõ trên mặt đường. Muốn đi Sài Gòn phải qua Bắc Mỹ Thuận, cách Sài Gòn gần 200 cây số, nhưng có thể nói Sài Gòn có cái gì thì làng tôi có cái nấy. Không có một đoàn hát nổi tiếng nào không về chợ làng tôi. Làng có trường gà[(1)], đôi ba năm lại có hội chợ. Có cả sân banh cho đội bóng chân giày. Nhà cách mạng Châu Văn Liêm là người xây dựng chi bộ nông dân đầu tiên tại làng Long Điền, giáp ranh với làng tôi. Để hoạt động cách mạng, nhà cách mạng lão thành Châu Văn Liêm đã tổ chức một đội bóng đá gọi là đội Mỹ Long, đội bóng của hai làng Long Điền và Mỹ Luông nhập lại, cha tôi là thủ quân.

Tôi kể về làng tôi hơi nhiều, vì đó vừa là nơi chôn nhau cắt rún[(2)], vừa là quê hương văn học của tôi. Hầu như tất cả các nhân vật của tôi, tôi đều đưa họ về sống ở làng, cho "họ" tắm sông Cửu Long, cho "họ" đi trên con đường giữa vườn xoài, cho "họ" ngồi xuồng mùa nước lũ, cho "họ" hít thở cái không khí của làng. Rồi sau đó, "họ" mới bước vào trang giấy, thành nhân vật của tôi. Người nào cũng mang ít nhiều màu sắc của một làng quê bên bờ sông Tiền.

Tôi nhớ năm 11 – 12 tuổi, gia đình tôi xảy ra biến cố. Khi đó, chưa hiểu hết nhưng tôi cũng buồn lắm! Nhà nghèo, nhờ học giỏi, tôi được học bổng, học hết primaire[(3)] năm 1944. Cùng năm đó, cha tôi từ Nam Vang trở về. Bà nội và mẹ tôi đau nặng. Tôi đành nghỉ học, đi bán thuốc lá dạo trong chợ kiếm tiền giúp gia đình. Biết tôi là con cậu Hai, giàu có một thời, giờ phải cơ cực, bà con ai cũng thương nên mua nhiều! Tuổi thơ tôi không còn nữa. Hơi chán đời, tôi bắt đầu lao vào đọc...

PV: Tuổi thơ của ông, cũng như của những người cùng thế hệ và cả những thế hệ trước đó mà tôi từng có dịp tiếp xúc, phỏng vấn, dường như đều gắn liền với những biến cố. Có lẽ, chính điều đó đã khiến họ dễ dàng tìm đến với cách mạng. Còn với ông, con đường đến với cách mạng, đến với sáng tác có điều gì đặc biệt không?

Nhà văn Nguyễn Quang Sáng: Cũng bình thường thôi. Ngày 23/9/1945, Nam Bộ kháng chiến, tôi rời Tân Châu về quê, rồi đi Sa Đéc làm thư kí cho một tiệm vàng. Ông chủ là bạn của cha tôi. Tháng 4/1946 tôi gia nhập bộ đội làm liên lạc. Bây giờ nghĩ lại, phải nói rằng tôi đi bộ đội không phải vì ham vui, mà đi với ý thức đánh Tây cứu nước, đi với một quả tim nồng nàn. Đơn vị tôi về sau thuộc cánh quân Liên chi D2K, hành quân từ Long Châu Sa (Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc), băng sông Tiền, qua sông Hậu, về U Minh, trấn giữ chiến trường Bảy Núi, tức Thất Sơn, mở nhiều chiến dịch.

Năm 1966. Tôi nhớ lúc đó công chúng miền Bắc rất khao khát tác phẩm viết về miền Nam. Có một số nhà văn đang ở miền Bắc, qua thư từ, qua những câu chuyện kể mà hư cấu viết nên tác phẩm. Tôi cũng viết tiểu thuyết *Nhật kí người ở lại*, in năm 1962. Nhưng phải thừa nhận rằng, những tác phẩm qua trung gian đó, nó không thật tươi, không thật sinh động. Do đó, khi lên đường về Nam, tôi nghĩ: phải viết những cái gì mà không đi chiến trường thì không thể tưởng tượng được!

PV: Ý thức nghề nghiệp ấy rõ ràng không phải nhà văn nào cũng có được. Nó có thể sánh ngang với phát minh trong khoa học. Ông đã "cụ thể hoá" ý tưởng độc đáo của mình lên trang viết ra sao, thưa ông?

Nhà văn Nguyễn Quang Sáng: Khá nhiều. Chẳng hạn, chi tiết trực thăng soi đèn xuống cánh đồng ban đêm để "tìm và diệt". Ác liệt thế. Nhà văn lẫn bạn đọc miền Bắc làm sao hình dung ra được! Hồi chống thực dân Pháp, đi qua cánh đồng ban ngày mới nguỵ trang. Còn hồi chống đế quốc Mỹ, ban đêm cũng phải nguỵ trang. Vì máy bay trực thăng luôn soi đèn, Dakota thả trái sáng. Nấu cơm, nấu nước tuyệt đối không để khói. Đi tắm sông tắm suối tuyệt đối không để dợn sóng. Chính những chi tiết đó đã nói lên được cái không khí ác liệt của cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ, khác xa kháng chiến chống thực dân Pháp. Vì thế, nếu nhà văn không lặn lội ở chiến trường thì không thể phát hiện ra những chi tiết sống động như thế.

PV: Vậy theo ông, chi tiết có vai trò thế nào đối với cốt truyện?

Nhà văn Nguyễn Quang Sáng: Nếu không có chi tiết thì truyện sẽ không thành truyện, nó như một đề cương, rất đại khái. Chi tiết có thể ví như bụi vàng. Điều này làm tôi nhớ đến cha tôi, một người thợ bạc. Từ bụi vàng chế nên những kiểu nữ trang đẹp. Và nhà văn Nga nổi tiếng

Paustovsky cũng cho thấy bụi vàng làm nên những bông hồng vàng. Từ bụi vàng dựng nên tác phẩm. Một hôm, xem một trận đấu bóng rổ trên ti vi, tôi nghe huấn luyện viên đội thắng trả lời nhà báo rằng: "Chiến thắng là tổng hoà của chi tiết". Mà chi tiết trong đời sống không ai có thể sáng tác được. Nó xảy ra từ trong đời sống và nhà văn phải nắm bắt chi tiết đó để làm một trong những cái vốn cho văn học. Bên cạnh chi tiết, yếu tố quan trọng khác là bố cục. Truyện dài, nếu biết bố cục khéo thì nó trở nên ngắn gọn. Ngược lại, bố cục kém, truyện ngắn trở nên dài lê thê, dễ chán. Đồng thời, một truyện hay phải bố cục làm sao cho hấp dẫn người đọc từ đầu đến cuối.

PV: Có nhà phê bình gọi ông là người "chơi bố cục" đúng không?

Nhà văn Nguyễn Quang Sáng *(Cười):* Tôi cũng cảm thấy như thế. Bố cục, chi tiết và chủ đề. Trong bộ phim *Cánh đồng hoang*, do tôi viết kịch bản, có chi tiết đứa bé bị bỏ vào bịch ni lông và nhấn xuống nước để tránh máy bay địch bắn. Một chi tiết rất "đắt" mà tôi khai thác được trong phim *Cánh đồng hoang*. Nó đã góp phần lớn vào sự thành công của bộ phim, giúp tác phẩm giành 6 giải thưởng trong và ngoài nước, nổi bật với giải Bông sen vàng – Liên hoan phim Việt Nam 1980 và Huy chương vàng – Liên hoan phim Quốc tế Moskva 1981. (Nói về phim, không thể không kể công của đạo diễn, anh Hồng Sến).

PV: Vâng, nhờ vậy mà ông được đánh giá là người có năng khiếu viết kịch bản phim. Có đạo diễn điện ảnh còn nói văn của ông có chất điện ảnh. Ông có trải qua khoá học viết kịch bản phim nào không?

Nhà văn Nguyễn Quang Sáng: Không! Tôi không có dịp đi học. Tôi tự học bằng cách rút kinh nghiệm hay dở qua những bộ phim tôi xem.

May mắn, tôi có dịp đi theo đoàn phim *Mùa gió chướng* và *Cánh đồng hoang*. Tôi được trao đổi thẳng thắn với các đạo diễn từng hợp tác và cũng đã "lăn lóc" trong hậu trường, tham gia vào lồng tiếng, lồng nhạc,... Sự hiểu biết ấy đã giúp tôi rất nhiều khi tôi viết kịch bản.

Điện ảnh có đặc tính riêng của điện ảnh nhưng phải xuất phát từ văn học. Đó là thế mạnh của người viết kịch bản vốn là nhà văn.

Với nhiều năm cầm bút, tôi nghiệm thấy nghệ thuật không có cái đỉnh cuối cùng. Có những cái đỉnh càng leo càng gần, nhưng cái đỉnh của nghệ thuật, của văn học càng leo càng thấy xa.

Với tôi, văn học là con đường càng đi càng xa, đi mãi không dừng...



Chú thích:

(1) Trường gà: nơi tổ chức mở hội chọi gà.

(2) Cắt rún: cắt rốn.

(3) Primaire: bậc học tương đương Tiểu học hiện nay.





Người vĩ đại của chín năm kháng chiến trường kì

(Đọc *Đường lên Điện Biên* của Nguyễn Thế Kỷ)

Nguyễn Hoài Nam

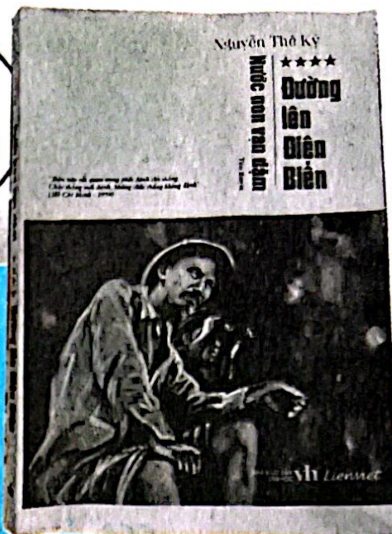
Bộ tiểu thuyết sử thi *Nước non vạn dặm*, viết về hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại của nhà văn Nguyễn Thế Kỷ, đã đi qua các tập: tập 1 (*Nợ nước non*, 2022), tập 2 (*Lênh đênh bốn biển*, 2023) và tập 3 (*Từ Việt Bắc về Hà Nội*, 2024). Đầu năm 2025, tác giả tiếp tục công bố tập 4 – *Đường lên Điện Biên.*

"Đường lên Điện Biên" là con đường được khởi đi từ thời điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Quảng trường Ba Đình (2/9/1945) và kết thúc khi Hiệp định Genève về đình chỉ chiến tranh, khôi phục hoà bình ở Đông Dương đã được kí kết (20/7/1954). Ở cả hai đầu mút thời gian của truyện kể, nhà văn Nguyễn Thế Kỷ đều đặt nhân vật của mình vào không gian đêm, để nhân vật sống trong niềm vui về những thành quả cách mạng đã đạt được, cùng cả sự trăn trở, âu lo trước những sóng gió và khó khăn sắp tới. *"Đêm đầu tiên của Ngày Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh gần như thức trắng. Niềm hạnh phúc như một vòng tay ấm áp và mạnh mẽ siết chặt tâm trí ông. [...] Nhưng, hạnh phúc này không phải là điều duy nhất chúng ta có – ông thầm nghĩ. Trong lúc cả Hà Nội rợp cờ hoa chào mừng, thì cũng là lúc những bước chân quân Tưởng đang tràn qua biên giới như một cơn lũ, đang lầm lì ngấm vào khe núi, vách rừng để chờ dịp thành những cơn lũ quét, lũ ống trào lên dữ dội và bạo tàn"* (tr.12). Đây là đoạn mở đầu tập 4, nối tiếp đoạn kết thúc ở tập 3: *"Một lần nữa, lời của Vladimir Ilich Lenin vang lên trong tâm trí Hồ Chủ tịch: "Giành được chính quyền đã khó, giữ được chính quyền còn khó hơn". Chặng đường phía trước sẽ vô cùng gian nan, đòi hỏi một trí tuệ, một ý chí, một bản lĩnh phi thường để vượt qua tất cả những giới hạn thông thường, đi tiếp và hướng tới chân trời sáng tươi".* Tác giả đã dùng kết cấu "khép lại để mở ra", giống như những con sóng

ngoài khơi, ngọn con sóng này gối chân con sóng kia, liên tục đẩy nhau đi xa mãi. Đặt trong trường thiên tiểu thuyết theo lối biên niên sử về một con người, ở đây là Chủ tịch Hồ Chí Minh, kết cấu này tương hợp với ý niệm phổ quát rằng: Con người này là con người của hành động, con người mà cả cuộc đời là một chuỗi hành động liên tục gối/nối nhau để hết mình tranh đấu cho sự nghiệp cách mạng toàn thắng, cho độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, cho tự do và hạnh phúc của nhân dân.

Nhan đề tác phẩm là *"Đường lên Điện Biên"*, nhưng nhà văn Nguyễn Thế Kỷ lại kết thúc khi Hiệp định Genève đã được kí kết. Đây không hề là sự ngẫu nhiên. Dấu chấm hết của tác phẩm đã phản ánh một sự thực sâu sắc: để chấm dứt chiến tranh và có một nền hoà bình thực sự cho toàn cõi Đông Dương, hiệp cuối phải là cuộc đấu trên bàn đàm phán chính trị, tức là hoàn tất Hiệp định Genève theo hướng có lợi nhất cho ta. Nội một chi tiết như vậy, cũng đã hé lộ phần nào sự bén nhạy của tác giả trước các sự kiện lịch sử; nói cách khác, đó chính là phẩm chất của một nhà khoa học lịch sử, thậm chí là một chính khách, trong con người nhà văn Nguyễn Thế Kỷ. Phẩm chất ấy thể hiện khá đậm đặc xuyên suốt cuốn tiểu thuyết, một cuốn tiểu thuyết mà mạch truyện luôn được duy trì trong sự dồn dập của các sự kiện. Người đọc có thể nhận thấy, trước mỗi sự kiện, biến cố, tình thế chính trị quan trọng, ngoài việc để nhân vật Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lên tiếng phát ngôn, diễn giải, phân tích với các đồng chí của mình, nhà văn thường sử dụng thêm những đoạn văn kiểu "lời nói nửa trực tiếp" để đánh giá, bình luận, làm sáng rõ hơn về cục diện lịch sử. Ví như, ngay sau ngày 2/9/1945, khi các đoàn quân của Tưởng Giới Thạch cùng các đoàn quân của đế quốc Anh tràn vào Việt Nam để giải giáp quân đội phát xít Nhật, trong khi đó quân viễn chinh Pháp đã lấp ló phía sau với sự hậu thuẫn của chính quyền Mỹ, thì tác giả đã để cho nhân vật của mình "cảm nhận": *"Việt Nam những ngày này như một chiếc bánh mà nhiều kẻ cùng lúc nhòm ngó. Chẳng có một cái gì gọi là nhân quyền ở đây, chỉ là sự xâu xé của những kẻ săn mồi. Sự tồn vong của một đất nước, sự tự do của một dân tộc không có ý nghĩa gì đối với chúng, tất cả chỉ xoay quanh hai chữ lợi ích. Một trong số các thế lực đó tiến hay lui cũng chỉ vì lợi ích mà thôi"* (tr.33–34). Hay khi Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp dự Hội nghị Fontainebleau, nhập theo dòng suy nghĩ của nhân vật, tác giả đã trích một đoạn trong bài diễn văn nổi tiếng của tướng Charles de Gaulle – người lãnh đạo phong trào "nước Pháp tự do", nhằm nhấn mạnh sự lật tẩy một hiện thực tương phản, đầy trớ trêu của lịch sử: *"Và, de Gaulle chính là người đã phái quân viễn chinh Pháp sang Đông Dương để thiết lập lại chủ quyền của nước Pháp, bổ nhiệm Đô đốc d'Argenlieu làm Cao uỷ Đông Dương thuộc Pháp và chỉ định tướng Leclerc làm Tổng tư lệnh các lực lượng viễn chinh của Pháp tại Đông*





Dương. Nước Pháp của de Gaulle lúc đó là một nước Pháp kiên định mục tiêu trở lại xâm chiếm Đông Dương lần nữa" (tr.83).

Nhà văn Nguyễn Thế Kỷ xây dựng hình tượng nhân vật Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cơ sở khai thác và xử lí một khối lượng rất lớn các nguồn tư liệu lịch sử, ở cả trong nước và nước ngoài, chính thống và ngoại biên. Nhưng bên cạnh đó, nhà văn vẫn tập trung dành đất cho những hư cấu, những tưởng tượng văn chương. Ông nỗ lực trong việc đời thường hoá những phẩm chất làm nên sự vĩ đại của Người. Nhà văn đã để nhân vật Hồ Chí Minh gặp gỡ, đối thoại trực diện với các tướng lĩnh, chính khách thuộc những lực lượng đối lập, cả các nhà báo nước ngoài, từ đó làm nổi bật ở Người sự mềm dẻo, linh hoạt mà kiên định trong lập trường chính trị, ý chí và bản lĩnh của một lãnh tụ, một nhà cách mạng cộng sản chân chính. Phương diện ấy là sử thi. Nhưng khi Hồ Chí Minh gần gũi, trò chuyện tâm tình với những người thân, người bạn, anh em đồng chí của mình, thì đó là phương diện phi sử thi. Phi sử thi nhưng đầy tính thuyết phục, vì nó đi rất sâu vào tâm hồn và thế giới tình cảm của một con người. Đó là cuộc gặp giữa Hồ Chí Minh với gia đình một người bạn Pháp rất thân thiết tại Paris, khi Người sang dự Hội nghị Fontainebleau; cuộc gặp giữa Hồ Chí Minh với chị cả Thanh và các cháu mình tại Bắc Bộ phủ sau nhiều năm xa cách. Ở cả hai "xen" ấy, trong các đối thoại, ngôn ngữ của nhân vật Chủ tịch Hồ Chí Minh là một ngôn ngữ thấm đẫm cảm xúc tha thiết, ân tình, đầy hoài niệm khi nhắc về, nhắc lại những chuyện xưa, người cũ.

Lấy chín năm trường kì chống thực dân Pháp (1945 – 1954) làm một thời đoạn cuộc đời để phác dựng chân dung con người vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà văn Nguyễn Thế Kỷ, trong tập 4 của bộ tiểu thuyết sử thi *Nước non vạn dặm – Đường lên Điện Biên*, đã thành công trong việc kiến tạo diện mạo tinh thần của vị lãnh tụ ở một giai đoạn lịch sử gian nan nhất, cao trào nhất, khốc liệt đến mức một mất một còn.

PGS.TS, nhà văn Nguyễn Thế Kỷ là một trí thức – nghệ sĩ thành công trong cả lĩnh vực quản lí và sáng tác. Ông từng là Uỷ viên BCH Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Lí luận, phê bình VHNT Trung ương. Đồng thời, ông là nhà thơ, nhà viết kịch, tiểu thuyết gia với nhiều tác phẩm mang chiều sâu tư tưởng và cảm xúc. Bộ tiểu thuyết *Nước non ngàn dặm* dự kiến 5 tập viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh – là tâm huyết lớn trong sự nghiệp cầm bút của ông.

Mâu thuẫn trào phúng trong đoạn trích *"Hạnh phúc của một tang gia"* của Vũ Trọng Phụng

ThS. Lê Sử



Phần lớn các bài viết về đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* đều chỉ thấy được một mâu thuẫn trào phúng. Mâu thuẫn giữa "tang gia" và những niềm hạnh phúc, hân hoan của các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, đoạn trích còn chứa đựng những mâu thuẫn trào phúng khác nữa. Vì những mâu thuẫn trào phúng đó chưa được phát hiện ra nên chúng ta chưa thấy hết được chiều sâu và sự đa diện, mới mẻ của chất trào phúng Vũ Trọng Phụng.

1. Mâu thuẫn trào phúng giữa "tang gia" và "hạnh phúc" đã lộ rõ ở đầu đề. Đây là mâu thuẫn chủ đạo xuyên suốt đoạn trích. "Tang gia" lẽ ra là nỗi đau thương mất mát, đằng này lại là niềm hân hoan hạnh phúc của mọi thành viên trong gia đình. Mỗi người hạnh phúc một cách khác nhau. Cụ cố Hồng *"nhắm nghiền mắt lại để mơ màng"* khi thiên hạ lác mắt *"chỉ trỏ"*. Ông Văn Minh sẽ hết băn khoăn vì từ nay *"cái chúc thư kia sẽ vào thời kì thực hành"*. Bà Văn Minh có cơ hội được mặc những *"đồ xô gai tân thời, cái mũ mấn trắng viền đen"* mà tiệm Âu hoá đã lăng xê. Vợ chồng ông



Dưới ngòi bút của Vũ Trọng Phụng, đám tang đã trở thành đám rước, đám "hội chợ" với *"kèn Ta"*, *"kèn Tây"*, *"câu đối"*, *"vòng hoa"*, *"kiệu bát cống"*, *"lợn quay đi lọng"*, *"lốc bốc xoảng"*, *"kèn bú dích"*,... Tất cả hoà trộn thành một không khí chẳng ra Ta, chẳng ra Tây, Tàu, vô cùng hổ lốn, bát nháo. Một đám tang inh ỏi chẳng những khiến hàng phố phải *"ầm lên"* nhặng xị, mà còn khiến *"người chết nằm trong quan tài cũng phải sung sướng"*.

Phán mọc sừng có *"thêm một số tiền là vài ngàn đồng"*. Tuyết có dịp "phơi bày" lòng trinh bạch. Cậu tú Tân hân hoan *"chỉ huy các nhà tài tử chụp ảnh"*; *"bọn con cháu vô tâm ai cũng sung sướng thoả thích"*;...

Tác giả không thể hiện những niềm "hạnh phúc" của họ theo lối liệt kê mà gắn với những tình huống cụ thể và tính cách của nhân vật. Ví như Tuyết trong đám tang, Tuyết không thể vui khi chưa thấy mặt *"bạn giai"*. Nhưng khi Xuân Tóc Đỏ xuất hiện cùng với *"sáu chiếc xe, trên có sư chùa Bà Banh"*, thì trong lòng Tuyết, niềm hạnh phúc nở bừng như những "đoá hoa xuân". Bà cụ cố Hồng xuýt xoa, cảm động, hạnh phúc đến luống cuống. Còn hạnh phúc của ông con rể "mọc sừng" lại là một hạnh phúc "kép". Cụ cố tổ chết, Phán mọc sừng không chỉ có thêm vài nghìn đồng mà còn mở ra một con đường làm ăn mới: kinh doanh "đôi sừng hươu trên người mình" – thực chất là kinh doanh đạo đức và liêm sỉ của chính bản thân. Phán mọc sừng đã vỡ lòng được bài học "sòng phẳng" trong kinh doanh khi *"dúi vào tay"* Xuân một tờ *"giấy bạc năm đồng gấp tư"*. Niềm hạnh phúc như một nạn dịch lan tràn ra cả xã hội. Cảnh sát Min Đơ, Min Toa đang buồn *"như nhà buôn vỡ nợ"* mà có đám thuê thì *"sung sướng cực điểm"*. Bạn của cụ cố Hồng có dịp để khoe mẽ huân, huy chương. Sư cụ Tăng Phú thì *"sung sướng vênh váo, đắc thắng"* vì *"đã đánh đổ được Hội Phật giáo"*. Trai thanh, gái lịch có dịp để chim chuột nhau... Chính vì thế, cái "xác" của cụ cố Tổ không chỉ là món "thừa kế" kếch xù của con cháu mà còn là kết quả của *"Âu hoá"*, *"tân thời"*...

2. Mâu thuẫn thứ hai tạo nên sự hài hước. Tuy tràn ngập hạnh phúc trong lòng, nhưng các nhân vật trong đoạn trích lại tỏ ra rất buồn ở bên ngoài. Từ vẻ buồn *"hợp thời trang"* của Văn Minh, từ cái buồn *"lãng mạn rất đúng mốt một nhà có đám"* của Tuyết, đến vẻ "buồn rầu" của trai thanh, gái lịch, tất cả hợp thành một thứ hề buồn. Và cả tiếng khóc nữa, nhằm *"mỉa mai nhau"* hoặc vờ vĩnh *"mếu máo và uất đi"*, hoặc *"Hứt!... Hứt!... Hứt!..."* ra vẻ đau khổ. Tất cả, hợp thành một thứ hề buồn. Mâu thuẫn trào phúng này khiến cho các nhân vật trong đám tang đang trình diễn một màn kịch dối trá. Họ nhất loạt đều nhơn nhơn, nhí nhố, lố bịch, càng chứng tỏ "đạo lí" bao nhiêu thì càng thất đức bấy nhiêu! Chúng che đậy bản chất trống rỗng bên trong bằng bộ cánh đạo đức sặc sỡ, loè loẹt, bịp bợm. Mâu thuẫn này làm rõ định nghĩa nổi tiếng của Nikolay Gavrilovich Chernyshevsky về cái hài: *"Cái hài kịch là sự trống rỗng và tính hoàn toàn vô nghĩa ở bên trong, nhưng lại tự che đậy dưới một bề ngoài có tham vọng tự gán ghép cho nó một nội dung và ý nghĩa có thật"*. Vì thế, đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* nói riêng và tiểu thuyết *Số đỏ* nói chung là những tiếng cười không dứt vào xã hội lố lăng, đồi bại, chạy theo văn minh "rởm" của Tây phương.

3. Mâu thuẫn được thể hiện rõ ràng qua sự đối lập giữa một đám tang hết sức to tát, tốn kém mà đám con cháu bày ra và sự vô đạo đức của chính họ. Dưới ngòi bút của Vũ Trọng Phụng, đám tang đã trở thành đám rước, đám "hội chợ" với *"kèn Ta"*, *"kèn Tây"*, *"câu đối"*, *"vòng hoa"*, *"kiệu bát cống"*, *"lợn quay đi lọng"*, *"lốc bốc xoảng"*, *"kèn bú dích"*,... Tất cả hoà trộn thành một không khí chẳng ra Ta, chẳng ra Tây, Tàu, vô cùng hổ lốn, bát nháo. Một đám tang inh ỏi chẳng những khiến hàng phố phải *"ầm lên"* nhặng xị, mà còn khiến *"người chết nằm trong quan tài cũng phải sung sướng"*. Nhưng trong tâm trí của những người đi đám không mảy may một chút tình thương dành cho người vừa qua đời. Họ bận bịu với những niềm hạnh phúc riêng, những toan tính lố bịch, những tí tởn, những dục vọng gặp cơ hội thả rông, niềm hân hoan, hạnh phúc càng trương phình thì phẩm giá càng bẹp xuống. Qua đó, Vũ Trọng Phụng không chỉ phê phán mà còn cho ta ấn tượng cay đắng, chua chát về tình trạng tha hoá đạo đức.

Chỉ qua một đoạn trích ngắn, chúng ta thấy được nghệ thuật trào phúng bậc thầy của Vũ Trọng Phụng. Đằng sau tiếng cười châm biếm là cả nỗi niềm cay đắng, căm phẫn mà nhà văn trút xuống xã hội "chó đểu" bằng "vũ khí" kì diệu: tiếng cười châm biếm với muôn vàn sắc điệu khác nhau.



VH&TT giới thiệu tới các bạn đọc chuỗi bài viết của PGS.TS. Dương Tuấn Anh (GV. Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội) về những hình ảnh có nghĩa biểu tượng, từ Hán Việt có trong các văn bản ngữ liệu của SGK Ngữ văn (CTGDPT 2018). Các bài viết sẽ giúp các em học sinh:

▲ *Giải đáp các thắc mắc về từ Hán Việt xuất hiện trong các văn bản đọc.*

▲ *Tìm hiểu những hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng trong văn học, văn hoá phương Đông để có thêm tri thức đọc hiểu.*

▲ *Có thêm tư liệu để có thể hiểu sâu hơn về tác phẩm.*

Yếu tố Hán Việt: "Quân"

PGS.TS. Dương Tuấn Anh

Em đã học đoạn trích *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* và *Quang Trung đại phá quân Thanh* (*Ngữ văn 8*, tập một, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*) và bắt gặp các từ ngữ: *quân pháp vô thân, quân giặc, thuỷ quân, quân bộ, trung quân,...* Thầy có thể giúp em giải thích nghĩa của yếu tố "quân" trong những trường hợp này được không ạ?

Trong quá trình giao lưu văn hoá, người Việt đã du nhập một bộ phận yếu tố ngôn ngữ Hán để làm giàu thêm cho kho tàng ngôn ngữ của mình. Theo thống kê, có khoảng 12% trong tổng số hơn 22.000 yếu tố gốc Hán được người Việt vay mượn để sử dụng trong tiếng Việt.

Có thể lấy yếu tố có âm đọc Hán Việt là "quân" làm ví dụ. Trong ngôn ngữ Hán, có rất nhiều yếu tố có âm đọc Hán Việt là "quân":

Quân$_1$ 君: vua; người nam giới; chồng; ông, ngài (đại từ tôn xưng).

Quân$_2$ 均: đều, đồng đều, bằng nhau.

Quân$_3$ 軍: binh sĩ; quân đội; một loại hình phạt thời xưa (người phạm tội bị đày lao dịch ở biên cương).

Quân$_4$ 勻: đều, đồng đều, đều đặn; san sẻ, chia sẻ (dùng như quân 均).

Quân$_5$ 昀: ánh sáng Mặt Trời.

Quân$_6$ 汮: sông Quân (thuộc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc).

Quân$_7$ 畇: chia ruộng đất đồng đều.

Quân$_8$ 袀: áo màu đen.

Quân$_9$ 鈞: quân (đơn vị trọng lượng thời xưa), dụng cụ của thợ gốm (để nặn các đồ hình tròn).

Quân$_{10}$ 皸: da thịt bị nứt nẻ vì lạnh hay khô quá.

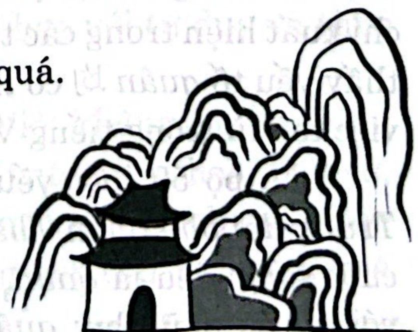
Quân$_{11}$ 筠: cật tre già; cây tre.

Quân$_{12}$ 莙: tên một loài thực vật.

Quân$_{13}$ 鮶: cá thờn bơn.

Quân$_{14}$ 麏: một loài hoẵng.

Quân$_{15}$ 麕: con chương (giống con nai).



....

Trong số này, chỉ có 3 yếu tố "quân" đầu tiên đi vào ngôn ngữ Việt, trở thành yếu tố Hán Việt, góp phần cấu thành nên rất nhiều từ ngữ trong tiếng Việt. Cần lưu ý rằng, các yếu tố Hán Việt cũng chỉ được người Việt sử dụng với một số nghĩa nhất định: đó có thể là một vài nét nghĩa vốn có trong ngôn ngữ Hán, đó cũng có thể là nghĩa phái sinh được tạo ra từ đời sống ngôn ngữ Việt mà không tồn tại trong ngôn ngữ Hán.

Yếu tố Hán Việt *quân*$_1$ 君 không sử dụng nghĩa "ông, ngài" (đại từ tôn xưng) của yếu tố này như trong ngôn ngữ Hán. Trong tiếng Việt, yếu tố *quân* 君 là một hình vị phụ thuộc, không thể sử dụng độc lập như một từ, mà chỉ có thể kết hợp với các yếu tố khác để tạo từ, thường được sử dụng với hai nghĩa chính là vua (trong các từ như: *quân chủ, quân mệnh, quân quyền, quân thần, quân vương, khi quân, minh quân, thánh quân, trung quân,...*) hoặc để biểu thị tôn xưng người đàn ông (trong các từ như: *quân tử, lang quân, phu quân,...*). Cụm từ "quân pháp vô thân" (phép vua không thiên vị ai, bao gồm cả người thân) trong đoạn trích *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* (*Ngữ văn 8*, tập một, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, tr.12) chính là sử dụng yếu tố Hán Việt *quân* 君 này.

Yếu tố *quân*$_2$ 均 trong tiếng Việt cũng là một hình vị phụ thuộc. Trong ngôn ngữ Hán, yếu tố này có nhiều khả năng kết hợp, như trong các từ: *quân biến* 均徧 (phân bố đều khắp), *quân sản* 均產 (chia đều tài sản), *quân địch* 均敵 (đối thủ ngang sức), *quân địch* 均糴 (mua lương thực công bằng), *quân điều* 均調 (điều hoà, cân bằng), *quân phú* 均賦 (thuế má công bằng), *quân tế* 均濟 (cứu tế công bằng), *quân thiếp* 均浹 (thấm đều), *quân tiết* 均節 (tiết chế đồng đều), *quân lễ* 均禮 (lễ nghi công bằng), *quân mãi quân mại* 均買均賣 (mua bán công bằng), *quân bồi* 均賠 (bồi thường đều nhau), *quân tề* 均齊 (đều đặn, cân đối), *quân quyền* 均權 (quyền lực cân bằng), *quân thế* 均勢 (thế cân bằng), *quân thích* 均適 (thích ứng đồng đều), *quân thâu* 均輸 (thu thuế công bằng), *quân thuế* 均稅 (thuế bổ đều), *quân than* 均攤 (chia đều, phân bổ đều), *quân quân* 均勻 (đều đặn, cân đối), *quân chủng* 均種 (gieo trồng đều), *lực quân thế địch* 力均勢敵 (ngang tài ngang sức), *quân triêm* 均霑 (được hưởng đều), *lợi ích quân triêm* 利益均霑 (chia đều lợi ích), *bình quân* 平均 (mức trung bình, sự công bằng),... Nhưng trong tiếng Việt, yếu tố này chỉ xuất hiện trong các từ *bình quân* 平均, *quân bình* 均平. Điều này cho thấy yếu tố *quân* 均 có tính năng sản rất thấp, có đóng góp hạn chế cho việc tạo từ trong tiếng Việt.

Toàn bộ 59 lượt yếu tố "quân" xuất hiện trong đoạn trích *Quang Trung đại phá quân Thanh* (*Ngữ văn 8*, tập một, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*) đều là *quân*$_3$ 軍, để chỉ quân đội hoặc người trong quân đội, với các từ ngữ như: *quân Thanh, kéo quân, cầm quân, cất quân, xuất*

quân, đạo quân, thuỷ quân, quân bộ, quân tinh nhuệ, thân quân, trung quân,... Với từ *trung quân* trong văn bản này (*trung* 中: giữa; *quân* 軍: quân đội, đội quân), cần phân biệt nó với từ đồng âm mang nghĩa là trung thành với nhà vua (*trung* 忠: trung thành; *quân* 君: vua). Khi vay mượn yếu tố *quân* 軍, người Việt không sử dụng nghĩa chỉ "một loại hình phạt thời xưa" (người phạm tội bị đày lao dịch ở biên cương), nhưng lại sáng tạo thêm những nghĩa mới cho yếu tố này. Đó là khi yếu tố *quân* 軍 được dùng để chỉ hạng người đáng khinh (thường dùng trong khẩu ngữ, như trong các từ ngữ: *quân ăn hại, quân bán nước,...*) hoặc chỉ lá bài, con cờ trong các trò chơi (như trong các từ ngữ: *quân K rô, quân ngũ vạn, quân tượng, quân xe,...*). Yếu tố *quân* 軍 có tính năng sản rất cao. Nó không chỉ là một hình vị tự do, có thể độc lập tạo từ, mà còn có thể kết hợp với các yếu tố Hán Việt (như các từ: *quân báo, quân bị, quân bưu, quân ca, quân cảng, quân cảnh, quân chủng, quân công, quân dân, quân dịch, quân dụng, quân đoàn, quân đội, quân giới, quân hàm, quân hiệu, quân khí, quân khu, quân kì, quân lệnh, quân lực, quân lương, quân mã, quân ngũ, quân nhạc, quân nhân, quân nhu, quân pháp, quân phiệt, quân phục, quân sĩ, quân số, quân sự, quân tịch, quân trang, quân uỷ, quân y, dân quân, đại quân, giải phóng quân, không quân, liên quân, nghĩa quân, nguỵ quân, quản quân, quán quân, tàn quân, thiếu sinh quân, tiến quân, tiến quân ca, tòng quân, trú quân, tướng quân, xuất quân,...*) và các yếu tố thuần Việt (như các từ ngữ: *ba quân, quân hồi vô phèng, quân giết người, quân lừa đảo,...*) để tạo từ. Phải chăng, tính năng sản cao của yếu tố *quân* 軍 là hệ quả của một lịch sử trải qua hàng ngàn năm binh lửa của đất nước ta?

Yếu tố Hán Việt "quân" là một minh chứng rõ nét cho quá trình tiếp biến và chọn lọc ngôn ngữ của người Việt trong suốt chiều dài lịch sử. Từ hàng chục yếu tố đồng âm "quân" trong tiếng Hán, chỉ có ba yếu tố (君, 均 và 軍) được du nhập vào tiếng Việt, mỗi yếu tố mang những sắc thái nghĩa riêng, phản ánh nhu cầu giao tiếp và đặc điểm văn hoá của dân tộc. Sự tồn tại của các yếu tố này trong tiếng Việt không phải là sự vay mượn thụ động mà là quá trình chủ động, sáng tạo tích cực. Qua đó, có thể thấy rằng việc tiếp nhận yếu tố Hán Việt không đơn thuần là sao chép, mà luôn có sự biến đổi linh hoạt, phù hợp với tư duy và thực tiễn sử dụng ngôn ngữ của người Việt.

Sự tồn tại và phát triển của các yếu tố Hán Việt không chỉ làm giàu vốn từ tiếng Việt mà còn phản ánh những đặc trưng văn hoá, lịch sử, và tinh thần dân tộc. Đây chính là kết quả của một quá trình giao thoa ngôn ngữ – văn hoá bền bỉ, khẳng định khả năng tiếp thu có chọn lọc và sáng tạo độc đáo của người Việt.



Truyện cười dân gian Việt Nam: *Đặc điểm và giá trị*

PGS.TS. Nguyễn Văn Tùng

Truyện cười chiếm một vị trí đáng chú ý trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam. Truyện cười có thể gọi là những tác phẩm tự sự gọn gàng mang đến cho người nghe tiếng cười sảng khoái và những bài học thâm thuý, sâu sắc về cuộc sống. Truyện cười cũng đả kích, châm biếm thói hư tật xấu của con người và phản ánh những bất công trong xã hội. Để cảm nhận sâu hơn về giá trị nghệ thuật của truyện cười, chúng ta cần nắm được khái niệm và đặc điểm của thể loại này.

Truyện cười dân gian là một dạng truyện kể, có hạt nhân trung tâm là yếu tố gây cười, từ đó tạo nên chức năng giải trí, nhận thức và giáo dục. Tiếng cười trong truyện cười dân gian có các cung bậc: cười vui vẻ đơn thuần, cười mỉa mai châm biếm, cười đả kích phê phán. Mục tiêu mà truyện cười hướng đến là những thói hư tật xấu (khoe khoang, keo kiệt, lười biếng, lố bịch,...), một số hạng người xấu (quan tham, thầy bói, thầy lang dỏm, kẻ trọc phú,...) và còn có thể là những tình huống trớ trêu, buồn cười trong cuộc sống.

Sau đây là một số đặc điểm nổi bật tạo nên sự độc đáo và sức hấp dẫn của thể loại truyện cười dân gian.

Thứ nhất, truyện cười dân gian thường có dung lượng ngắn gọn, súc tích. Đặc điểm này rất phổ biến trong hầu hết các truyện cười dân gian. Có khi, một truyện cười chỉ có vài dòng hoặc vài câu thoại của các nhân vật. Vì ngắn gọn nên truyện cười rất dễ nhớ, dễ kể, từ đó nhanh chóng lan truyền trong đời sống xã hội và bật lên tiếng cười tức thì. Truyện cười dân gian hầu như không có những kể lể dài dòng mà đi thẳng vào tình huống, vào hành động hoặc lời nói có tác dụng tạo nên tiếng cười của nhân vật.

Truyện *Lợn cưới, áo mới* là một trường hợp điển hình cho sự ngắn gọn. Truyện này chỉ tập trung vào hai câu đối thoại của hai nhân vật có tính hay khoe của một cách thái quá. Một chàng mặc áo mới đứng hóng ở đường, đợi người đi qua để khoe áo. Một chàng sắp cưới vợ chỉ mong gặp ai đó để khoe con lợn dùng trong đám cưới. Hai kẻ khoe

khoang gặp nhau, đối thoại với nhau, dù lời nói ngắn gọn nhưng thực sự tức cười: *"Tôi có con lợn cưới, bác có thấy nó chạy qua đây không?"*, *"Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy có con lợn nào chạy qua đây cả."*. Những câu đối thoại cô đọng nhưng lại làm lộ tẩy bụng dạ đang muốn khoe khoang của hai anh chàng.

Thứ hai, số lượng nhân vật trong truyện cười dân gian thường rất ít. Mỗi truyện cười dân gian thường chỉ có hai đến ba nhân vật, nhằm tập trung vào việc làm nổi bật tính cách và tình huống gây cười. Sự tương tác giữa các nhân vật làm nảy sinh mâu thuẫn và tạo nên tiếng cười. Ở góc độ tiếp nhận, cũng vì ít nhân vật nên người nghe dễ dàng, nhanh chóng nắm bắt được tình huống, yếu tố gây cười, bản chất tính cách nhân vật,... Ví dụ, truyện *Treo biển* thể hiện rất rõ đặc điểm này của truyện cười dân gian. Trong truyện, nhân vật chính là người chủ cửa hàng cá và những người qua đường góp ý cho nội dung biển hiệu *"Ở đây có bán cá tươi"*. Thực chất, những người góp ý ấy đều thuộc một nhóm người làm nền để tương phản cho sự ba phải, "con tám cũng ừ, con tư cũng gật", không có chủ kiến của ông chủ cửa hàng bán cá. Ông ta là trung tâm của truyện, thụ động nghe theo lời góp ý của mọi người, không có suy nghĩ của bản thân dẫn đến kết cục là cái biển của cửa hàng ông ta chẳng còn chữ nào. Số lượng nhân vật về hình thức có nhiều hơn chút, nhưng thực chất là chỉ có hai phía: phía đám đông – những người góp ý và phía ba phải không có chủ kiến – ông chủ cửa hàng.

Thứ ba, truyện cười dân gian có cốt truyện đơn giản nhưng lại có diễn biến bất ngờ, tạo nên tiếng cười một cách tức thì và làm lộ tẩy bản chất. Truyện cười không có nhiều câu chuyện, không kể lể chi tiết dài dòng, chỉ tập trung vào một tình huống, một sự việc, một tính cách, một thói tật nào đó. Cuối truyện thường có một diễn biến hết sức bất ngờ tạo ra tiếng cười sảng khoái và lật tẩy bản chất tính cách nhân vật.

Chẳng hạn, trong truyện *Nhưng nó phải bằng hai mày* có cốt truyện rất đơn giản: làng kia có một viên lí trưởng nổi tiếng xử kiện giỏi. Một hôm nọ, Cải với Ngô đánh nhau, rồi mang nhau đi kiện. Cải sợ thua kiện, nên đã đưa trước cho lí trưởng năm đồng. Ngô cũng bí mật lễ trước cho lí trưởng mười đồng. Đến khi xử kiện, lí trưởng phán: *"Thằng Cải đánh thằng Ngô đau hơn, phạt một chục roi"*. Cải vội xoè năm ngón tay về phía lí trưởng khẽ bẩm: *"Xin xét lại, lẽ phải về con mà!"*. Lí trưởng cũng xoè năm ngón tay trái úp lên trên năm ngón tay phải nói: *"Tao biết mày phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mày!"*.

Thứ tư, ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật tự nhiên, giản dị, hóm hỉnh. Lời kể của truyện cười dân gian thường rất gần gũi với lời ăn tiếng nói của những người bình dân trong xã hội. Lời kể ngắn gọn, hàm chứa giọng điệu bông đùa, giễu cợt. Ngôn ngữ đối thoại của nhân vật cũng rất ngắn gọn, có "giọng điệu" tạo tiếng cười và bộc lộ tính cách. Giọng điệu, lời nói của nhân vật có thể ngây ngô, vụng, khoe khoang, khoác lác hoặc mỉa mai, châm biếm,... nhờ đó đã tạo nên tiếng cười hài hước.

Ví dụ, ngôn ngữ đối thoại của hai nhân vật trong *Lợn cưới, áo mới* rất tự nhiên nhưng cũng rất "hóm hỉnh" theo một cách riêng:

– Tôi có con lợn cưới, bác có thấy nó chạy qua đây không?

Anh ta liền phanh hai vạt áo ra và trả lời:

– Này bác có lợn kia ơi! Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy có con lợn nào chạy qua đây cả.

Câu hỏi và câu trả lời ấy tưởng như không có gì đặc biệt nhưng khi có sự cố ý đưa vào chi tiết "lợn cưới" và "áo mới" thì đã làm bật lên tính cách của hai kẻ có tính khoe khoang. Ngôn ngữ nhân vật rõ ràng là rất giản dị nhưng cách sử dụng lại đầy ẩn ý, hóm hỉnh, lật tẩy thói sĩ diện của nhân vật.

Thứ năm, bối cảnh câu chuyện thường diễn ra ở một không gian hẹp, quen thuộc. Truyện cười dân gian có không gian đơn giản mà không cần miêu tả chi tiết, cầu kì. Đó thường là một đoạn đường làng, một cửa hàng, một phiên chợ,... Không gian có tính giới hạn đó giúp người nghe kể chuyện tập trung vào hành động, lời nói của nhân vật và tình huống gây cười.

Truyện *Treo biển* là ví dụ tiêu biểu. Câu chuyện diễn ra tại một địa điểm duy nhất là phía trước cửa hàng bán cá của nhân vật chính. Không gian hẹp đó là nơi treo cái biển hiệu – trung tâm chú ý để từ đó tạo ra các cuộc nói chuyện giữa người chủ cửa hàng và những người góp ý cho biển hiệu. Không gian hẹp đó làm nổi bật sự thay đổi thường xuyên của cái biển hiệu và sự ba phải của nhân vật ông chủ quán.

***

Truyện cười dân gian Việt Nam đã trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu, một công cụ phê phán, châm biếm sắc bén của người bình dân. Những tiếng cười của truyện truyện cười dân gian không những để giải trí tiêu khiển mà còn thể hiện trí tuệ của tác giả dân gian, giúp con người sửa chữa những thói hư tật xấu và mang đến những giá trị tốt đẹp hơn cho cuộc sống.



Đề thử sức trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10 (TP. Hồ Chí Minh) môn Ngữ văn, năm 2025

(Thời gian làm bài: 120 phút)

ThS. Trần Lê Duy
GV. Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh

Chủ đề: *Tôi yêu tiếng nước tôi*

"Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay."

(Giáo sư Đặng Thai Mai)

I. Đọc hiểu văn bản văn học và viết đoạn văn nghị luận văn học *(5,0 điểm)*

Tiếng Việt mến yêu

(Trích)

Mẹ là tiếng đầu tiên trẻ gọi
Nghe dịu dàng âu yếm biết bao
Tiếng Việt ơi, tiếng Việt có từ đâu
Sau tiếng Mẹ là tiếng Yêu thánh thót
Tiếng Nước nghe như rơi từng giọt
Tiếng Đất nghe chắc nịch vững bền
Tiếng Cơm nghe ngạt ngào hương thơm
Người Giao Chỉ lắng nghe tiếng gió*
Tiếng dòng sông rì rào sóng vỗ
Tiếng trời xanh lồng lộng mênh mang
Tiếng xôn xao của nắng thu vàng
Tiếng dế đêm trăng thanh vời vợi
Tiếng hổ gầm vang trong hốc núi
Tiếng mây bay vương vấn sắc trời
Tiếng sấm rền và tiếng mưa rơi
Tiếng nhịp đập trái tim thiếu nữ
Tiếng bập bùng nhen trong bếp lửa
Những thanh âm tha thiết bồi hồi
Bật ra thành tiếng Việt trên môi

(Nguyễn Phan Hách,
trích trong *Văn học và Tuổi trẻ*, tháng 11 năm 2024, tr.66)

* *Giao Chỉ*: tên một quận hành chính do nhà Hán đặt vào năm 111 TCN sau khi thôn tính Nam Việt. Trong sử sách Trung Hoa, cư dân bản địa ở đây thường được gọi là người Giao Chỉ, dùng để chỉ người Việt cổ trước khi hình thành quốc hiệu Đại Việt.

Câu 1 *(3,0 điểm)*:

a. *(0.5 điểm)* Xác định thể thơ của đoạn trích *Tiếng Việt mến yêu.*

b. *(1.0 điểm)* Phân tích hiệu quả biểu đạt của điệp từ "nghe" trong đoạn thơ:



Mẹ là tiếng đầu tiên trẻ gọi
Nghe dịu dàng âu yếm biết bao
Tiếng Việt ơi, tiếng Việt có từ đâu
Sau tiếng Mẹ là tiếng Yêu thánh thót
Tiếng Nước nghe như rơi từng giọt
Tiếng Đất nghe chắc nịch vững bền
Tiếng Cơm nghe ngạt ngào hương thơm

c. *(0.5 điểm)* Trong đoạn thơ từ *"Tiếng dòng sông rì rào sóng vỗ"* đến *"Tiếng bập bùng nhen trong bếp lửa"*, tác giả sử dụng hài hoà thanh bằng, trắc. Điều này có tác dụng gì trong việc thể hiện nhạc điệu và cảm xúc của đoạn thơ?

d. *(1.0 điểm)* Theo đoạn trích, tiếng Việt là cánh cửa mở ra tâm hồn người Việt. Từ ngữ nào trong tiếng Việt làm cho em có ấn tượng sâu sắc nhất? Hãy lí giải ngắn gọn từ 5 – 7 dòng.

Câu 2 *(2,0 điểm)*:

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nội dung chủ đề đoạn trích *Tiếng Việt mến yêu* (Nguyễn Phan Hách).

II. Đọc hiểu văn bản nghị luận và viết bài văn nghị luận xã hội *(5,0 điểm)*

Sự bùng nổ của truyền thông đại chúng và mạng xã hội đã dẫn đến mặt trái: tình trạng lạm dụng ngôn ngữ, sử dụng tiếng Việt thiếu chuẩn mực, nhất là trong giới trẻ. Nếu gõ cụm từ "cách sử dụng tiếng Việt của giới trẻ hiện nay" sẽ hiện lên khoảng 183.000.000 kết quả, chủ yếu là các từ khoá như "báo động", "lệch chuẩn", hay "giới trẻ không vô can"... Không khó để bắt gặp các cách sử dụng ngôn từ khác lạ, những cách nói vô nghĩa, kì dị nhưng lại được tung hô và sử dụng trên mạng xã hội như "Làm quá nó ô dề", "Hê sờ lô hơ sờ li li", "Còn mỗi cái nịt", "cần cù bù siêng năng",... Hiện trạng này diễn ra ở độ tuổi từ 6 tới 22 tuổi, từ các em bé đang học cấp 1, cho tới các sinh viên đang ngồi trên giảng đường đại học. Việc lạm dụng những từ ngữ được cho là "hài hước" trong giao tiếp của các em khiến không ít những người yêu tiếng Việt cảm thấy ngỡ ngàng, thậm chí phản cảm.

(Theo Bảo Phương, *Giới trẻ cần bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt*, báo *Tuổi trẻ thủ đô*, 28/8/2024)

Câu 1 *(1.0 điểm)*: Phân tích tác dụng của việc kết hợp cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan trong văn bản trên.

Câu 2 *(4.0 điểm)*: Viết bài văn trình bày giải pháp khắc phục tình trạng một bộ phận giới trẻ sử dụng tiếng Việt một cách thiếu chuẩn mực.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. Đọc hiểu văn bản văn học và viết đoạn nghị luận văn học

Câu 1: a. Thể thơ tự do.

b. Điệp từ "nghe" được lặp lại nhiều lần không chỉ tạo nhịp điệu êm dịu, tha thiết cho đoạn thơ mà còn gợi cảm giác gần gũi, thân thuộc giữa người đọc với những âm thanh của tiếng Việt. Không đơn thuần gợi ra cảm nhận bằng thính giác mà còn là cảm nhận bằng trái tim, bằng kí ức và tình cảm, cho thấy tiếng Việt không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là thanh âm giàu xúc cảm, gắn liền với đời sống, thiên nhiên và tâm hồn dân tộc.

c. Việc sử dụng hài hoà thanh bằng, trắc khiến đoạn thơ mang âm điệu vừa tha thiết vừa mạnh mẽ, góp phần tạo nên một không gian trữ tình êm ái, sâu lắng. Chính âm hưởng ấy giúp người đọc không chỉ nghe bằng tai, mà còn "nghe" bằng cả trái tim – những thanh âm mang hình dáng của đất nước, con người và tâm hồn Việt. Điều này rất phù hợp với chủ đề ca ngợi tiếng Việt – một thứ tiếng không chỉ đẹp ở nghĩa mà còn đẹp ở nhạc, ở tình, ở sự rung động sâu xa trong từng âm tiết.

d. Học sinh tự chọn một từ ngữ tiếng Việt mà em yêu thích, nêu được lí do vì sao từ ngữ đó gợi ấn tượng (về âm thanh, cảm xúc, kí ức cá nhân, văn hoá,...).

Sau đây là một ví dụ tham khảo: *Trong tiếng Việt, em ấn tượng sâu sắc với từ "quê hương". Đây không chỉ là một khái niệm địa lí, mà còn là nơi chất chứa biết bao hình ảnh thân thuộc: ruộng lúa xanh rì, hàng cau trước ngõ, giọng nói ấm áp của mẹ, bếp lửa đỏ sưởi ấm đêm đông. Mỗi lần nghe từ "quê hương", em cảm thấy lòng mình dịu lại, như được trở về một nơi vừa gần gũi, vừa thiêng liêng. Hai tiếng "quê hương" đơn sơ giản dị nhưng gợi mở cả một không gian đầy kỉ niệm, yêu thương và nỗi nhớ.*

Câu 2: Học sinh viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:

– Trình bày đúng hình thức đoạn văn: có câu mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn rõ ràng; bố cục chặt chẽ; các ý được kết nối mạch lạc bằng từ ngữ chuyển ý.

– Có câu luận điểm rõ ràng, khái quát được hợp lí, cụ thể nội dung chủ đề của đoạn trích và định hướng tốt cho phần triển khai.

– Phân tích sâu sắc ít nhất 2 khía cạnh nội dung liên quan đến chủ đề, có liên kết hợp lí giữa các ý.

– Lí lẽ logic, bằng chứng tiêu biểu, ít nhất 2 trích dẫn trực tiếp từ văn bản để làm rõ mỗi khía cạnh. Có phân tích kết nối tốt với luận điểm.

– Diễn đạt mạch lạc, giàu hình ảnh hoặc sắc thái biểu cảm; dùng từ chính xác; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

Sau đây là đoạn văn tham khảo:

Đoạn trích "Tiếng Việt mến yêu" của Nguyễn Phan Hách là một nốt trầm sâu lắng, gợi chủ đề tôn vinh vẻ đẹp thiêng liêng của tiếng mẹ đẻ trong tâm hồn người Việt. Trước hết, tiếng Việt trở thành biểu tượng của những tình cảm gắn bó máu thịt: "tiếng Mẹ", "tiếng Yêu", "tiếng Nước", "tiếng Đất", "tiếng Cơm"... – mỗi âm thanh đều vọng về từ những tầng sâu của kí ức và truyền thống. Tiếng Việt hiện ra không đơn thuần là công cụ giao tiếp, mà là nơi nương náu của tình yêu thương, là phương thức để gìn giữ, truyền trao các giá trị gia đình, cộng đồng và dân tộc qua nhiều thế hệ. Việc lặp đi lặp lại cấu trúc "tiếng..." kết hợp với những hình ảnh gần gũi đã khiến tiếng Việt hiện lên như một dòng chảy cảm xúc, gắn kết người Việt với cội nguồn và với cộng đồng. Bên cạnh đó, tiếng Việt trong đoạn trích còn thấm đẫm hơi thở của thiên nhiên, là âm thanh của sự sống đang lay động khắp nơi. Những câu thơ như "Tiếng dòng sông rì rào sóng vỗ", "Tiếng trời xanh lồng lộng mênh mang", "Tiếng dế đêm trăng thanh vời vợi",... tạo nên bản hoà ca của đất trời quê hương, vừa hồn nhiên vừa sâu sắc. Qua đó, tiếng Việt được cảm nhận như một sinh thể, biết lắng nghe thiên nhiên, lưu giữ thanh âm cuộc sống và ngân vang trong trái tim người Việt bao đời. Như vậy, qua nhịp điệu tha thiết và giọng thơ trầm lắng, Nguyễn Phan Hách đã đánh thức trong người đọc niềm tự hào, biết ơn và trách nhiệm gìn giữ tiếng nói thiêng liêng đã nuôi dưỡng tâm hồn mình từ thuở lọt lòng.

II. Đọc hiểu văn bản nghị luận và viết bài văn nghị luận xã hội

Câu 1: Việc kết hợp cách trình bày khách quan và chủ quan để tăng sức thuyết phục của văn bản. Cách trình bày vấn đề khách quan thể hiện qua số liệu cụ thể (*183.000.000 kết quả*) và các ví dụ thực tế từ mạng xã hội, giúp lập luận có cơ sở rõ ràng. Cách trình bày vấn đề chủ quan bộc lộ ở các từ ngữ mang cảm xúc như *"ngỡ ngàng"*, *"phản cảm"*,... thể hiện thái độ lo lắng, bức xúc của người viết. Sự kết hợp này giúp vấn đề vừa đáng tin, vừa chạm tới cảm xúc, từ đó khiến người đọc quan tâm và suy nghĩ sâu hơn về hiện tượng sử dụng tiếng Việt lệch chuẩn ở một bộ phận giới trẻ.

Câu 2: Học sinh viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:

– Mở bài: Giới thiệu rõ ràng, thuyết phục và thu hút vấn đề cần giải quyết, nêu được tầm quan trọng của việc thực hiện giải pháp.

– Thân bài: Trình bày luận điểm phân tích vấn đề một cách sâu sắc, toàn diện các khía cạnh với bằng chứng phong phú, sắp xếp hợp lí. Đề xuất giải pháp thực tế, cụ thể, có phân tích lí lẽ và bằng chứng rõ ràng.

– Kết bài: Khẳng định lại ý nghĩa một cách sâu sắc, bài học cá nhân được rút ra rõ ràng và thuyết phục, kết bài ấn tượng.

Dưới đây là một số gợi ý triển khai thân bài:

1. Giải thích vấn đề: Hiện tượng sử dụng tiếng Việt một cách lệch chuẩn là tình trạng người dùng, đặc biệt là giới trẻ, sử dụng ngôn ngữ không đúng quy tắc, thiếu chuẩn mực trong cả nói và viết.

2. Bàn luận vấn đề

** Phân tích vấn đề:*

– Thực trạng: Mạng xã hội lan truyền cách dùng từ lệch chuẩn như *"ô dề", "nịt", "hê sờ lô hơ sờ li li",...* (có thể sử dụng thông tin trong ngữ liệu đọc).

– Nguyên nhân: Tâm lí thích thể hiện sự khác biệt, hài hước, thiếu định hướng về ngôn ngữ từ nhà trường và gia đình, truyền thông và người nổi tiếng cổ suý cho lối nói lệch chuẩn,...

– Tác hại: Làm ảnh hưởng vẻ đẹp trong sáng của tiếng Việt; gây ảnh hưởng tiêu cực đến tư duy, giao tiếp, học tập của người trẻ, dần làm mất đi bản sắc văn hoá dân tộc,...

** Đề xuất giải pháp:*

– Từ phía bản thân giới trẻ: Giới trẻ cần chủ động trau dồi tiếng Việt qua đọc sách, viết lách và rèn luyện cách diễn đạt rõ ý, đúng chuẩn trong cả học tập lẫn giao tiếp hằng ngày. Trên mạng xã hội, cần chọn lọc ngôn ngữ phù hợp, tránh chạy theo các trào lưu lệch chuẩn chỉ để gây chú ý. Bên cạnh đó, việc góp ý văn minh khi thấy bạn bè dùng từ sai cũng là một cách thể hiện trách nhiệm với ngôn ngữ dân tộc.

– Từ phía gia đình, nhà trường và xã hội: Gia đình cần định hướng sớm cho con trong cách nói năng và tạo môi trường giao tiếp mẫu mực bằng cách làm gương. Nhà trường có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngôn ngữ như cuộc thi viết, sân khấu hoá, câu lạc bộ ngôn ngữ để học sinh rèn luyện diễn đạt đúng – đẹp – hay. Giáo viên cần lồng ghép giáo dục việc sử dụng ngôn ngữ một cách chuẩn mực vào bài học Ngữ văn. Truyền thông nên hạn chế lan truyền cách nói – viết lệch chuẩn, thay vào đó cổ vũ hình ảnh người trẻ sử dụng tiếng Việt văn minh, tinh tế.



Đề thử sức vào lớp Chuyên Văn (Chuyên Sư phạm)

(Thời gian làm bài: 150 phút)

ThS. Nguyễn Thị Hoài Phương
GV. Trường THPT Chuyên Đại học Sư phạm, Hà Nội

Câu 1 *(4.0 điểm):*

"Ta phải là ánh sáng cho bản thân mình... có nghĩa là không đi theo ánh sáng của người khác, dù có hợp tình, đúng lí, mang tính lịch sử, có thuyết phục đến nhường nào."

(Trích *Vẻ đẹp của cuộc sống*, J.Krishnamurti,
NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2025)

Bằng hiểu biết và trải nghiệm đời sống, em hãy trình bày suy nghĩ về ý kiến trên.

Câu 2 *(6.0 điểm):*

Phân tích nhân vật Mondo trong đoạn truyện sau, từ đó bày tỏ suy nghĩ của em về tiếng nói trong sáng của văn chương.

Mondo

[**Lược một đoạn:** Mondo là cậu bé khoảng 10 tuổi, bỗng nhiên xuất hiện và sống lang thang trong một thành phố biển – thành phố của người kể chuyện. Cậu trò chuyện, giúp đỡ và làm việc vặt lấy công cho những người bán hàng trong chợ.]

Có vô khối thứ để xem ở khắp nơi, trên đường phố, ngoài bãi biển, trong những bãi đất hoang. Mondo chẳng hứng lắm với những chốn đông người. Nó thích những khoảng không gian thoáng đãng hơn, nơi người ta có thể phóng tầm mắt ra xa, những rẻo đất, những con đê chắn sóng vươn mình ra biển, những đại lộ thẳng tắp có những chiếc xe chở xi téc lăn bánh. Chính tại những chốn này nó có thể tìm được những người để nói chuyện, để nói với họ một câu đơn giản: "Ông bà có muốn nhận cháu làm con nuôi không?". Đó là những người hơi mơ mộng, họ đi, tay chắp sau lưng vừa nghĩ tới điều gì khác. Có các nhà thiên văn, các giáo sư sử học, các nhạc công, những nhân viên hải quan. Đôi khi là một hoạ sĩ nghiệp dư ngồi trên một chiếc ghế vẽ tàu bè, cây cối hoặc cảnh hoàng hôn. Mondo đứng lại một lúc cạnh ông ta, ngắm nghía bức tranh. Hoạ sĩ quay lại và hỏi: "Cháu thích à?". Mondo gật đầu. Nó chỉ một người đàn ông đi dạo cùng con chó trên kè đằng xa: "Ông cũng vẽ cả họ chứ?". "Nếu cháu muốn thế" – hoạ sĩ nói. Ông dùng một cây cọ mảnh nhất vẽ một đường nhỏ màu đen khá giống một con sâu trên tấm toan. Mondo nghĩ ngợi một chút và nói: "Ông có biết vẽ trời không?". Hoạ sĩ ngừng vẽ và sửng sốt nhìn nó: "Trời ư?"."Vâng, bầu trời với những đám mây, mặt trời sẽ đẹp lắm". Hoạ sĩ chưa bao giờ nghĩ tới điều đó. Ông nhìn bầu trời trên đầu và bật cười:

"Cháu nói phải, bức tranh ta sắp vẽ sẽ chẳng có gì ngoài bầu trời". "Cả mây và mặt trời nữa chứ?"."Phải rồi, với tất cả mây và vầng dương toả sáng". "Bức tranh sẽ tuyệt vời – Mondo tán thưởng – Cháu rất mong được xem nó ngay lập tức". Hoạ sĩ ngắm nhìn không trung: "Sáng mai ta sẽ bắt đầu. Ta hi vọng là sẽ đẹp trời". "Hẳn thế rồi, ngày mai trời sẽ đẹp và bầu trời còn đẹp hơn cả hôm nay" – Mondo nói vì nó biết đoán trước thời tiết đôi chút.

Ngoài ra còn có người thợ nhồi lại rơm ghế. Mondo thường gặp ông vào buổi chiều. Ông làm việc trong sân của một toà nhà cũ kĩ cùng với đứa cháu trai tên là Pipo ngồi cạnh và quấn mình trong một chiếc áo vét tông to sụ. Mondo rất thích xem ông thợ nhồi ghế làm việc, vì đó là một ông già hết sức khéo tay và nhanh nhẹn đan bện những sợi rơm; đứa cháu ngồi im cạnh ông với cái áo vét tông lù xù như một chiếc áo khoác, và Mondo chơi đùa một lúc với thằng bé. Nó mang đến cho Pipo những thứ nó nhặt được trên đường đi, những viên đá kì dị trên bãi biển, những khóm tảo, những con vẹm hoặc một nắm vỏ sò màu xanh xinh xắn đã được sóng biển mài nhẵn bóng. Pipo cầm những viên đá và ngắm nghía chúng hồi lâu rồi bỏ tất cả vào túi áo vét tông. Nó vẫn chưa biết nói, nhưng Mondo rất yêu thằng bé bởi nó ngồi cạnh ông nó không nhúc nhích, quấn trong chiếc áo vét tông màu xám dài tận chân và phủ kín cả bàn tay nó hệt như y phục của người Trung Hoa. Mondo rất thích những người biết ngồi dưới nắng không nhúc nhích, không nói năng và họ có cặp mắt hơi mơ màng.

Mondo biết khá nhiều người trong thành phố này, nhưng nó không có nhiều bạn bè lắm. Những người nó thích gặp là những người có cái nhìn lấp lánh tươi đẹp và mỉm cười khi thấy bạn như thể họ sung sướng được gặp bạn. Khi ấy Mondo dừng bước, chuyện trò với họ đôi chút, hỏi họ vài câu về biển, bầu trời hay những con chim và khi người ta đi, họ hoàn toàn đổi khác. Mondo không hỏi họ những điều quá hóc búa, mà là những điều người ta đã lãng quên, không nghĩ về chúng từ nhiều năm, chẳng hạn như những cái chai tại sao lại có màu xanh hay tại sao lại có những ngôi sao băng. Cơ hồ đã từ lâu, người ta chờ một lời, chỉ vài từ như vậy, ở góc phố và Mondo biết cách nói những từ ấy. Cả những câu hỏi cũng vậy. Phần lớn mọi người không biết đặt những câu hỏi hay. Mondo biết đặt những câu hỏi đúng lúc cần, khi người ta không ngờ. Người ta ngừng lại vài giây, thôi không nghĩ về họ và công việc của họ, họ ngẫm nghĩ và mắt họ trở nên thoáng bối rối, bởi họ nhớ ngày xưa đã từng hỏi điều đó.

(Trích *Mondo*, in trong *Người chưa bao giờ thấy biển*,
Le Clézio*, NXB Hội Nhà văn, 2000)

---

* Le Clézio sinh năm 1940, là nhà văn người Pháp, được trao giải Nobel Văn học năm 2008. Ông viết đa dạng các thể loại, từ tiểu thuyết, truyện ngắn đến thơ ca, tiểu luận. Tập truyện *Người chưa bao giờ thấy biển* gồm các truyện ngắn xoay quanh nhân vật chính là các cô bé, cậu bé.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Câu 1 *(4.0 điểm)*

1. Giải thích ý kiến

– Ý kiến thể hiện quan niệm về cách sống: Phải là *"ánh sáng cho bản thân mình"* mà *"không đi theo ánh sáng của người khác"* nghĩa là cần độc lập trong cảm xúc, suy nghĩ, hành động, tự mình khơi niềm tin, hi vọng.

– Ý kiến đề cao lối sống độc lập, từ đó khích lệ mỗi người chủ động tìm kiếm cách sống riêng.

2. Phân tích, chứng minh ý kiến

– Không nên đi theo ý kiến, lựa chọn của người khác, dù có đúng đắn đến đâu bởi:

+ Những quan điểm, lựa chọn ấy chỉ phù hợp với hoàn cảnh riêng của họ, trong khi mỗi người có những tính cách, thiên hướng riêng, phải đối diện với những trường hợp cụ thể. Khi đó, lựa chọn tưởng như *"mang tính lịch sử"* – tức đã được kiểm chứng, có độ tin cậy, lại không phù hợp.

+ Có những lúc, con người chỉ có một mình, không thể nhờ đến sự trợ giúp của người khác. Lúc đó, dựa vào mình là lựa chọn duy nhất.

– Khi khẳng định mỗi người cần phải tự trở thành ánh sáng cho bản thân, ý kiến cũng khuyến khích khả năng độc lập, tự chủ trong cảm xúc, suy nghĩ, hành động bởi:

+ Sự độc lập về cảm xúc, suy nghĩ có thể giúp con người đào sâu đời sống nội tâm, rèn luyện tinh thần vững vàng, hạn chế bị hoàn cảnh xung quanh chi phối. Từ đó, mọi hành động, ứng xử vì thế cũng được cân nhắc cẩn thận, có suy tính.

+ Kinh nghiệm về cả cảm xúc, suy nghĩ và hành động đúc rút ra từ chính trải nghiệm, từ quá trình vật lộn tự tạo ra "ánh sáng của bản thân" sẽ giúp con người khắc ghi và nếm trải sâu sắc hơn.

+ Khi bản thân độc lập, con người cũng sẽ tôn trọng và dành không gian, cơ hội cho sự độc lập, chủ động của người khác.

– Để có thể trở thành *"ánh sáng cho bản thân"*, chúng ta cần ý thức được vai trò của bản thân đối với chính cuộc đời mình, từ đó bồi đắp kiến thức, kĩ năng cần thiết để tự đào luyện mình cứng cỏi, vững vàng.

3. Bàn luận mở rộng: Mặc dù đề cao khả năng chủ động, không dựa dẫm vào người khác, song điều đó không có nghĩa là phủ nhận hay đánh giá thấp con đường của người khác. Đôi khi "ánh sáng" mà chúng ta tự tạo ra lại được nhen nhóm, ấp ủ từ những trải nghiệm của người đi trước.

Câu 2 *(6.0 điểm):*

1. Giới thiệu khái quát

Giới thiệu khái quát về Le Clézio, truyện ngắn *Mondo* và xác định vấn đề chính của đoạn trích: Đoạn trích tập trung xây dựng nhân vật Mondo.

2. Phân tích nhân vật Mondo

– Hoàn cảnh: Mondo là cậu bé đơn độc, không nơi nương tựa.

– Đặc điểm tính cách: Nhân vật Mondo được khắc hoạ trong các mối quan hệ với những con người trong không gian thành phố ven biển: ông hoạ sĩ, ông cháu người thợ nhồi lại rơm ghế và những người dân khác trong thành phố. Qua đó, em bộc lộ tính cách hồn nhiên, trong trẻo:

+ Một cậu bé mơ mộng, yêu mến tự do: Những không gian thoáng đãng, *"nơi người ta có thể phóng tầm mắt ra xa"* mà Mondo ưa thích gợi ra tâm hồn tự do, phóng khoáng của cậu bé.

+ Một cậu bé khao khát tình yêu thương và cũng giàu lòng nhân hậu: Câu hỏi *"Ông bà có muốn nhận cháu làm con nuôi không?"* dẫu có thể là một câu hỏi vu vơ để bắt chuyện song có lẽ sâu trong đó là niềm khao khát có một gia đình. Mondo thân thiện, thích trò chuyện với mọi người, nhất là *"những người hơi mơ mộng"*. Mondo yêu quý và hay dành đồ chơi cho thằng bé Pipo.

– Một cậu bé ngây thơ, giàu sự tò mò: Những câu hỏi của Mondo khơi gợi suy nghĩ cho ông hoạ sĩ cũng như những người mơ mộng trong thành phố, giúp họ để tâm đến những điều bình dị trong đời sống thường nhật. Những điều Mondo băn khoăn là *"những điều người ta đã lãng quên"*, chính câu hỏi hồn nhiên, ngây thơ của em đã làm sống dậy sự vô tư của tuổi thơ ẩn trong mỗi người lớn.

– Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhân vật Mondo được kể qua cái nhìn khách quan, bao quát của người kể chuyện. Nhân vật chủ yếu được khắc hoạ qua các yếu tố ngoại hiện như hành động, lời nói. Đoạn trích không có sự kiện gay cấn, nhân vật hiện lên qua các mối quan hệ với con người xung quanh, với những hành động, sự việc thường nhật. Các chi tiết dù nhỏ cũng kết nối với nhau để làm nổi bật vẻ trong sáng, hồn nhiên của cậu bé.

Lưu ý: Khi phân tích nhân vật, học sinh cần xác định được các chi tiết có ý nghĩa, từ đó phân tích, bình luận, tránh rơi vào kể lể, tóm tắt lại.

3. Suy nghĩ về tiếng nói trong sáng của văn chương

– Nhắc đến *"tiếng nói trong sáng của văn chương"* là đề cập đến một trong những đặc điểm của văn chương: sự hồn nhiên, trong trẻo trong những điều văn chương khám phá và kể lại.

– Tiếng nói ấy có thể giúp con người nhận ra vẻ đẹp đời sống, vì thế gieo niềm tin vào con người và cuộc đời.

– Văn chương có tiếng nói trong sáng bởi:

+ Văn chương quan tâm đến con người cùng những vẻ đẹp ẩn giấu, nhất là những tính cách đẹp đẽ bị che lấp hoặc đánh giá thấp trong đời sống thường nhật bởi những đòi hỏi của cuộc sống trưởng thành.

+ Nhà văn vốn là những người giàu lòng nhân hậu, có cái nhìn trong trẻo, "ngây thơ", có thể nhìn thấy cái đẹp trong những điều bình dị hoặc đã quá quen thuộc.

– Văn chương có thể mang nhiều sắc độ khác nhau: khi gay gắt, khi đau đớn, xót xa,... trong đó, trong sáng chỉ là một sắc độ.



Kĩ năng làm bài văn nghị luận xã hội

PGS.TS. Lê Quang Hưng

Nghị luận xã hội vốn là một kiểu bài làm văn hết sức quen thuộc với học sinh các cấp THCS, THPT trong kiểm tra, đánh giá thường xuyên và trong các kì thi. Đã có không ít tài liệu về yêu cầu, phương pháp làm kiểu bài này dành cho giáo viên, học sinh ở những phạm vi, mức độ khác nhau. Trong khuôn khổ một bài viết ngắn, chúng tôi không nhắc lại các vấn đề chung mang tính lí thuyết mà muốn phân tích kĩ năng cụ thể gắn với các bước thực hành viết kiểu bài này. Những nội dung trình bày ở đây vừa dựa trên lí thuyết làm văn vừa xuất phát từ các lỗi thường gặp ở học sinh trong thực tế làm bài lâu nay.

1. Xác định đúng yêu cầu của đề, đường hướng cơ bản của bài văn

Ai cũng biết rằng trong làm văn, tìm hiểu đề là bước quan trọng đầu tiên có ý nghĩa quyết định thành bại của bài viết. Nếu hiểu không đúng, hiểu không hết yêu cầu của đề thì bài văn hoặc sẽ bị lạc đề, hoặc sẽ bị sót ý. Trên thực tế, trong dạng bài nghị luận xã hội, rất hiếm bài văn bị lạc đề hoàn toàn, nhưng việc sót ý, hoặc nội dung chưa đáp ứng trúng yêu cầu cốt lõi của đề lại là lỗi khá phổ biến. Một bài viết hay thường có mạch nội dung nhất quán, hợp lí, có chủ đề (tư tưởng cơ bản) của nó. Khi không có ý thức xác định hoặc xác định không chính xác yêu cầu cốt lõi của đề thì đường hướng của bài văn dễ trở nên lỏng lẻo, chủ đề cũng sẽ bị mờ nhạt. Vì thế, cần nắm vững những hình thức diễn đạt, chuyển tải của đề để xác định chính xác vấn đề cơ bản này.

1.1. Đối với dạng đề diễn đạt theo lối trực tiếp, khẳng định một cách trực diện

Việc xác định nội dung nghị luận, chủ đề bài viết trước dạng đề này không khó. Chẳng hạn, đề bài: *Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của những va vấp, thất bại đối với mỗi con người trong cuộc sống.* Hay đề bài: *Gia đình có vai trò thật quan trọng trong việc hình thành tính cách, lối sống của mỗi chúng ta. Hãy viết bài văn bàn luận về ý kiến đó.* Nội dung cơ bản, chủ đề của bài văn đã toát lên ngay từ kiểu diễn đạt trực tiếp này. Cũng có khi đề bài dẫn lời nói, đoạn viết của một ai đó rồi yêu cầu chứng minh, bàn luận,... Khi ấy, cần đọc kĩ lời nói, đoạn viết và hiểu đúng mối liên hệ, tương quan giữa các câu, các ý

trong đó để xác định các luận điểm cùng vai trò chính và phụ của chúng trong bài. Ví dụ đề sau:

"...Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta đều biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học "thời thượng", nhất là khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề..."

(Vũ Khoan, *Một góc nhìn của tri thức*, tập 1, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2002)

Anh/chị hãy viết bài văn chia sẻ suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Không kể các phần giải thích, mở rộng về ý kiến, việc chia sẻ suy nghĩ của mình cần bao gồm hai luận điểm. Đó là "cái mạnh" và "không ít cái yếu" của con người Việt Nam. Trong hai luận điểm đó, luận điểm sau (với các biểu hiện và nguyên nhân của nó) phải là luận điểm chính, cần "ưu tiên" nội dung chia sẻ, bàn luận nhiều hơn. Trong thực tế làm bài, không ít em do say sưa phân tích sự thông minh, nhạy bén với cái mới của con người Việt Nam, nhiều em không còn đủ thời lượng và "sức lực" để bàn luận về luận điểm sau.

1.2. Đối với dạng đề diễn đạt bằng hình ảnh, bằng phương thức tu từ

Ví dụ với các đề bài:

1. Trên những vùng đất sỏi đá khô cằn, cây hoa dại vẫn mọc lên và lặng lẽ nở hoa.

Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em được gợi lên từ hình ảnh đó.

2. Trong thời đại toàn cầu hoá hiện nay, không ít bạn trẻ mải mê những chân trời xa mà quên mất chốn về.

Viết bài văn bàn luận về vấn đề đó.

3. *"Người nào muốn chỉ huy dàn nhạc, người đó phải quay lưng lại đám đông"* (James Crook).

Trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu nói trên.

Khi gặp dạng đề này, cần cảm nhận, suy nghĩ kĩ để hiểu đúng ý nghĩa của hình ảnh, nghĩa lí của các phương thức tu từ (nếu có), từ đó xác định vấn đề nghị luận. Ở ví dụ 1, đó là vẻ đẹp của sức sống bền bỉ, mãnh liệt, giá trị của những thành quả, những tinh hoa được chắt lọc, kết tinh trong hoàn cảnh gian khó, là vai trò của nghị lực, ý chí vươn lên từ những khó khăn, thử thách khắc nghiệt. Ở ví dụ 2, cần hiểu cho hết những nội dung của các hình ảnh, từ ngữ phần nào mang tính biểu

tượng. “Chân trời xa” hàm chỉ những điều mới lạ, vẻ rực rỡ, hấp dẫn của hiện đại. “Chốn về” nhằm nói đến cội nguồn, quê hương, nói đến giá trị của những khuôn mẫu truyền thống. Ở ví dụ 3, hình ảnh đưa ra vừa đúng với thực tế cuộc sống (nghĩa đen) vừa có tính ẩn dụ về mối quan hệ giữa sự phục tùng, chiều theo dư luận, sự chấp nhận thói quen, tôn trọng truyền thống với ý thức tự chủ, vượt thoát, tinh thần tìm tòi, sáng tạo, biết tôn trọng cái duy nhất, cái độc đáo, thậm chí dám chấp nhận sự cô đơn. Khi biểu diễn trên sân khấu, đúng là người chỉ huy dàn nhạc đứng quay lưng lại số đông khán giả. Nhưng chỉ có một người được chỉ huy dàn nhạc. Vậy muốn trở thành con người như thế, ta cần ra sao? Việc cảm nhận đúng, hiểu hết các nội hàm, ý nghĩa của hình ảnh, phương thức tu từ được sử dụng trong đề sẽ quyết định các nội dung bàn luận, quyết định mạch tư tưởng của bài văn.

1.3. Đối với dạng đề yêu cầu trình bày suy nghĩ từ một câu chuyện trong lịch sử, trong sách vở, đời sống

Dạng đề này các em cũng thường gặp trong nghị luận xã hội, có thể gợi ra các liên tưởng, suy nghĩ thú vị. Ví dụ:

1.

Thượng đế cũng không biết

Thượng đế lấy đất sét nặn ra con người. Ngài nặn xong vẫn còn thừa ra một mẩu đất.

– Còn nặn thêm cho mày gì nữa, con người? – Ngài hỏi.

Con người suy nghĩ một lúc: có vẻ như đã đủ đầy tay, chân, đầu… rồi nói:

– Xin Ngài nặn cho con hạnh phúc.

Thượng đế, dù thấy hết, biết hết nhưng cũng không hiểu được hạnh phúc là gì. Ngài trao cục đất cho con người và nói:

– Này, tự đi mà nặn lấy cho mình hạnh phúc.

(Theo *Những giai thoại hay nhất về tình yêu và cuộc sống*, tập 2, NXB Công an nhân dân, 2008)

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu chuyện trên.

2. Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề được gợi ra từ văn bản sau:

Chiếc dù màu đỏ

Một ngôi làng nhỏ bên sườn đồi đang phải gánh chịu nạn hạn hán dài nhất từ trước đến nay. Mùa khô đã qua từ lâu nhưng trời vẫn không đổ một giọt mưa. Mặt trời toả sức nóng như thiêu đốt vạn vật, đến những làn gió cũng phả vào người hơi nóng hừng hực. Đất bắt đầu nứt nẻ khiến bao cánh đồng lương thực và hoa màu héo khô.

Người dân trong làng lo lắng và buồn rầu trước dấu hiệu của một mùa thu hoạch thất bại. Họ sợ cuộc sống của mình sẽ bị đe doạ một khi không

còn nước để dùng. Không còn cách nào khác, mọi người quyết định cùng nhau cầu nguyện với hi vọng Chúa Trời nghe thấu lời khẩn cầu mà thương tình đổ mưa xuống.

Tối hôm đó, tất cả người dân trong làng đến nhà thờ như đã hẹn. Vì ít khi được gặp mặt đông đủ nên mọi người tay bắt mặt mừng hỏi thăm nhau. Họ say sưa trò chuyện đến mức dường như quên mất mục đích đến nhà thờ.

Vị cha xứ già lặng lẽ nhìn quanh, nhưng sự hiện diện của ông không được mấy ai để ý. Bỗng ông chú ý đến một bé gái quỳ ngay hàng ghế đầu tiên. Cô bé đang bình thản cầu nguyện giữa đám đông ồn ào. Ngay cạnh cô bé là một chiếc dù màu đỏ – chiếc dù duy nhất xuất hiện trong nhà thờ. Khuôn mặt ngây thơ nhưng tràn đầy niềm tin của cô bé làm vị cha xứ khẽ mỉm cười.

Buổi cầu nguyện cuối cùng cũng diễn ra và kết thúc trong sự nôn nóng của phần đông những người tham dự. Khi họ đang vội vàng chuẩn bị trở về nhà thì lạ thay, một cơn mưa đổ ào xuống. Tất cả đều vui mừng hò reo vì lời thỉnh cầu suốt thời gian qua cuối cùng cũng trở thành hiện thực. Chợt mọi người lặng yên nhường đường cho cô bé với khuôn mặt rạng ngời cầm trên tay chiếc dù màu đỏ nhẹ nhàng bước ra làn mưa.

Ai cũng đến nhà thờ để cầu nguyện, nhưng chỉ có duy nhất cô bé đó tin vào lời cầu nguyện của mình.

(Trích *Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ*, Jack Canfield & Mark Victor Hansen, First News dịch, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2021, tr. 11–12)

Ý nghĩa của câu chuyện ở ví dụ 1 là gì?

– Trong bản chất tự nhiên, con người bao giờ cũng mong muốn được hạnh phúc. Ngay cả khi lành lặn về thân thể, đầy đủ về vật chất, con người chưa hẳn đã cảm thấy mình hạnh phúc và vẫn khao khát nó.

– Hạnh phúc thực sự không thể chờ ai ban phát. Mỗi người có một quan niệm, cảm nhận riêng về hạnh phúc và chỉ có thể đạt được hạnh phúc nhờ quá trình tìm tòi, phấn đấu của mình. Hạnh phúc chỉ thật có ý nghĩa khi được ta xây dựng nên bằng nỗ lực, trí tuệ của bản thân.

Câu chuyện ở ví dụ 2 toát lên sức mạnh, vẻ đẹp của niềm tin trong trẻo, vững chắc. Cô bé mang sẵn chiếc dù màu đỏ, bởi tin vào kết quả của công việc mình cùng mọi người làm. Hình ảnh cô cầm trên tay chiếc dù màu đỏ, nhẹ nhàng bước ra làn mưa với khuôn mặt rạng ngời. Cô thể hiện niềm vui cùng kết quả buổi cầu nguyện, có ý nghĩa nhắc nhở mọi người, khiến họ yêu mến và cảm phục.

Như thế, việc cảm nhận ý nghĩa của câu chuyện sẽ tạo nên các nội dung nghị luận, chi phối mạch lập luận của bài văn, quyết định độ nông, sâu của bài văn.

2. Kĩ năng biện luận, phản biện khi viết bài văn nghị luận xã hội

Trong bài văn nghị luận xã hội, nếu chỉ tán thành, khẳng định một chiều, nội dung sẽ đơn giản, khô khan. Năng lực biện luận gắn liền với khả năng nhìn ra các phía, các khía cạnh khác nhau của vấn đề. Tư duy phản biện thể hiện suy nghĩ về mặt sau, mặt trái của vấn đề, suy nghĩ về cái "sẽ sai" khi đẩy vấn đề đến độ cực đoan, tuyệt đối. Đây là phẩm chất cần thiết mà học sinh cần được hình thành, rèn luyện trong bối cảnh thời đại hiện nay, từ đó, sẽ tạo nên năng lực tự chủ, tự lập.

Trong văn nghị luận, khi đang khẳng định vấn đề A, các em cần đặt ra các câu hỏi: A có tuyệt đối đúng không? Khẳng định A song đồng thời cần gì? Nên nhìn nhận cái trái ngược với A ra sao? Chẳng hạn khi bàn luận về câu tục ngữ *"Tốt gỗ hơn tốt nước sơn"* các em nên suy nghĩ xem có nên hoàn toàn phủ định, coi thường vai trò của "nước sơn" (hình thức bên ngoài) không. Thật ra, nếu "gỗ" (nội dung, bản chất) đã tốt lại được "nước sơn" tốt nữa thì đồ vật ấy càng đẹp, càng quý nhiều lần... Hay khi khẳng định câu tục ngữ *"Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng"* lại cần biện luận rằng không phải đối với ai, không phải lúc nào cũng vậy. Có những người, những khi gần mực mà không bị đen, gần đèn mà chẳng chịu sáng. Vấn đề "đen", "sáng" còn tuỳ thuộc vào bản lĩnh cá nhân nữa... Hay khi trình bày suy nghĩ về câu nói *"Người nào muốn chỉ huy dàn nhạc, người đó phải quay lưng lại đám đông"* (Ví dụ 3 trước), cần biện luận xem "quay lưng" có phải là coi thường, phản bội lại đám đông không. Nếu tìm tòi, cố gắng khẳng định vị trí chỉ vì tiếng tăm cá nhân thì liệu có được tôn trọng, được ca ngợi? Nếu coi thường mọi người, không đếm xỉa tới công chúng thì liệu có phải là người chỉ huy, lãnh đạo chân chính? Khi luận bàn về hạnh phúc từ câu chuyện *Thượng đế cũng không biết* cũng cần tư duy phản biện như vậy. Đúng là mỗi người có quan niệm, cảm nhận riêng về hạnh phúc và tự mình phải tìm lấy hạnh phúc, nhưng hạnh phúc chỉ thật sự chân chính, thực sự có ý nghĩa khi hình thành trong sự liên kết, chia sẻ với người khác, với cộng đồng.

Tóm lại, trong văn nghị luận, cần tránh lối suy nghĩ dễ dãi, tư duy xuôi chiều. Cần rèn luyện cách lật lại vấn đề, soi chiếu vấn đề từ nhiều phía. Có thế, nội dung bài viết mới uyển chuyển, mới giàu sức thuyết phục.

3. Lựa chọn và trình bày dẫn chứng trong bài văn nghị luận xã hội

Dẫn chứng đóng vai trò không thể thiếu trong việc tạo nên tính thuyết phục của bài văn nghị luận. Nguồn dẫn chứng cho văn nghị luận xã hội khá phong phú từ quá trình lịch sử, từ thực tiễn đời sống, từ các sách vở, tài liệu, báo chí, internet, từ trải nghiệm của cá nhân,...

Giữa nhiều nguồn dẫn chứng như thế, trong khuôn khổ nhất định của bài văn, khó có thể đưa ra nhiều và phân tích kĩ. Bởi thế, cần có ý thức lựa chọn và kĩ năng dẫn dắt, trình bày. Dẫn chứng đưa ra cần sinh động và sát hợp với vấn đề nghị luận. Về phương diện này, chúng tôi muốn nhấn mạnh "sức nặng" của loại dẫn chứng gắn cùng trải nghiệm cá nhân. Lần nọ, khi viết bài văn nghị luận về vai trò của tình cảm gia đình đối với việc hình thành nhân cách và lối sống của con người, một em học sinh đã kể một câu chuyện ngắn: *"Chúng em có một nhóm bạn chơi thân cùng nhau từ những năm học THCS. Trong đó, H là một bạn học giỏi, nhanh nhẹn, tính tình rất vui vẻ. Nhưng qua mấy tháng nghỉ hè, vào năm học mới, em bỗng nhận ra H không còn như trước nữa. Nét mặt H giờ thường buồn, ít thấy nụ cười như ngày trước. Giờ ra chơi, nhiều khi H cứ ngồi lặng lẽ nơi góc lớp, ít nói chuyện, vui đùa cùng chúng em. Về sau, qua một số người khác, chúng em mới biết rằng hè vừa rồi, bố mẹ bạn ấy đã đến toà án xử li hôn. Giờ H đang ở cùng mẹ..."*. Không cần phân tích thêm nhiều, câu chuyện làm dẫn chứng này đủ cho người đọc thấm thía vai trò của môi trường gia đình đối với sự phát triển tính cách, đối với niềm vui và nỗi buồn của mỗi thành viên.

Trong bài văn nghị luận xã hội của các em, nội dung bàn luận thường ít sai nhưng lại dễ chung chung. Đó là đúng một cách vô sự. Thậm chí, không ít bài còn thích khẳng định một cách "đại ngôn", hùng hồn, khoa trương. Để không rơi vào tình trạng đó, trước một vấn đề nghị luận, nên tạo sự đồng điệu, tìm cách chuyển hoá vấn đề ấy thành nhận thức, tình cảm của chính mình, gần với trải nghiệm cá nhân mình, của gia đình, của bè bạn,... Các dẫn chứng cụ thể, sinh động được kết hợp linh hoạt với mạch lập luận, lí lẽ sẽ tạo nên sức thuyết phục của bài văn. Lập luận và các dẫn chứng cùng sự kết hợp hai yếu tố này trong bài văn cần làm sao cho thanh thoát, gọn gàng, sáng rõ. Nhiều bài văn của các em còn nặng nề, dài dòng, nói cách khác là câu chữ nhiều nhưng ít thông tin. Trong thực tế kiểm tra và thi cử, việc vượt quá dung lượng cho phép khi viết đoạn, viết bài là một lỗi phổ biến ở học sinh.

Trao đổi về một số vấn đề cụ thể khi làm bài văn nghị luận xã hội như trên, chúng tôi muốn các em học sinh có ý thức rèn luyện, vận dụng những kĩ năng đó trong quá trình học tập, làm bài. Nắm phương pháp, hiểu yêu cầu, nhưng việc vận dụng đúng đắn, sát hợp khi giải quyết từng tình huống đề cụ thể mới thực sự là kĩ năng của mỗi người.

Tháng 4 năm 2025



Đề dự thi

Ra đề văn hay - viết ngay đoạn ngắn

ĐỀ DỰ THI – NGUYỄN TRẦN TUẤN ĐẠT
(GV. Trường TH, THCS Việt Mỹ, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh)



Để giới thiệu trong ngày hội "Lớn lên cùng sách", Câu lạc bộ Văn học trường em dự kiến thực hiện một tập san về các nhân vật trong truyện trinh thám mang tên "Nhà điều tra – Anh là ai?".

Là một thành viên trong câu lạc bộ, em hãy đóng góp ý tưởng cho Hội trưởng câu lạc bộ bằng một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của mình về một nhân vật trinh thám mà em yêu thích có trong một trích đoạn thuộc Chương trình Ngữ văn lớp 9.

Gợi ý làm bài:

Nhân vật: Kỳ Phát Truyện: Ngôi mộ cổ Tác giả: Phạm Cao Củng		
1. Cảm nhận về nhân vật (chọn 2/4 phương diện nổi bật của nhân vật)		
Phương diện	**Biểu hiện trong truyện**	**Suy nghĩ của em về nhân vật**
Ngoại hình		
Lời nói	– Các ông "đứng ngắm cây" xem có thấy gì không? – Tôi để ý trăng bây giờ bị lấp sau thân cây. – Phải rồi, cành bên đông và cành bên tây.	Có khả năng tư duy, suy luận sắc bén.
Hành động	– Quan sát địa hình (các chi tiết 12 giờ đêm, ánh trăng khuya). – Quan sát địa thế của cây để xác định hai bên tả – hữu từ cành cây đâm ra hai hướng đông, tây. – Quan sát từng dấu vết nhỏ trên đường vào hầm mộ và dự đoán có kẻ đã vào hầm mộ từ trước.	Có khả năng quan sát tinh tường, nhạy bén.
Suy nghĩ		
2. Tác động của nhân vật đối với bản thân: Là hình mẫu lí tưởng, khuyến khích theo đuổi ước mơ và khám phá thế giới xung quanh.		

ĐỀ DỰ THI – NGÔ VĂN THUYỀN

(GV. Trường THCS Lương Thế Vinh, TP. Quy Nhơn, Bình Định)

Đọc trích đoạn:

Ta chỉ lên đầu, gòn kìa. Bạn cũng ngước lên trời, nhìn mãi theo tay ta thì chỉ thấy những trái gòn lủng lẳng trên cành, nhìn mãi thì cũng không hiểu sao con bạn nó lại xúc động vì những cái cây. Bạn cười hơ hơ, cây gì mà vô duyên quá trời, chỉ toàn trái, không hoa lá, trụi lủi, trụi lơ. Ta nhớ ngày xưa, ta cũng nói với má câu này, má cười nói, cây

gòn phải hi sinh để dồn sức nuôi trái gòn lớn đàng hoàng chớ. So đũa cũng vậy, trái càng lớn lá càng thưa. Ta còn nhỏ, không hiểu rằng cây cũng giống hệt cái cách má vì con của má...

[...] Gòn chen chúc làm thành hàng rào trước nhà, gòn chênh vênh trên liếp[1]. Dứt mưa, gòn đãi đám trẻ nghèo những trái gòn non, giữa lúc chúng thả diều, giữa lúc đá banh, giữa lúc nghe ruột cồn cào nhưng còn tiếc cuộc chơi, giữa những xế trưa trốn ngủ lén ra vườn chơi nhà chòi. Tháng Ba, trong nắng "trời ơi" [...], mọi thứ cố trốn tránh, im lặng để chờ mùa mưa tới, thì những trái gòn trơ trọi giữa trời nứt ra rồi tách vỏ hẳn, vỏ cũng rơi xuống đất, cây chỉ còn treo những chùm bông trắng tinh. Đám trẻ lấy bao hái những cục tuyết lửng lơ giữa trời đó về cho má dồn vào gối mới.

Đó là món quà duy nhất mà cây gòn tặng cho người, cho giấc ngủ của người. Lá ăn chẳng ra gì, hoa cũng không ấn tượng, trái non thì có thể ăn tạm, nhưng vì nghèo, thiếu thốn thì trẻ con mới ăn. Thân cây xốp, bở nên không ai thèm xẻ ván đóng tủ, giường, thậm chí bắc cầu qua mương, hay làm củi chụm cũng tệ. Nhưng mỗi cuối mùa nắng, gòn lại chứng tỏ mình không sống cuộc đời vô duyên, vô ích. Có lẽ vì vậy mà những cây gòn, dù không ai trồng tỉa vẫn được sống trên khắp đất quê.

(Trích *Những cây gòn lạc*, in trong *Ngày mai của những ngày mai*, Nguyễn Ngọc Tư, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2024, tr.146 – 148)

---

[1] **Liếp (từ địa phương miền Nam): luống.**

Mặc dù cây gòn có vẻ ngoài đơn giản nhưng lại mang đến giá trị thực sự vào cuối mùa nắng.

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về cách nhìn con người, cuộc sống được gợi ra từ đoạn trích.

Gợi ý làm bài:

– Giới thiệu vấn đề nghị luận: cuộc sống luôn chứa đựng những giá trị ẩn sâu, không thể chỉ đánh giá dựa trên vẻ bề ngoài; đoạn trích về cây gòn gợi lên một cách nhìn sâu sắc về con người và cuộc sống.

– Triển khai vấn đề:

+ *Phân tích bài học từ hình ảnh cây gòn*: vẻ ngoài bình thường nhưng mang giá trị lớn. Cây gòn không có hoa đẹp, thân cây xốp bở, nhưng đến cuối mùa nắng lại dâng tặng những chùm bông trắng tinh, mang lại sự ấm áp cho con người.

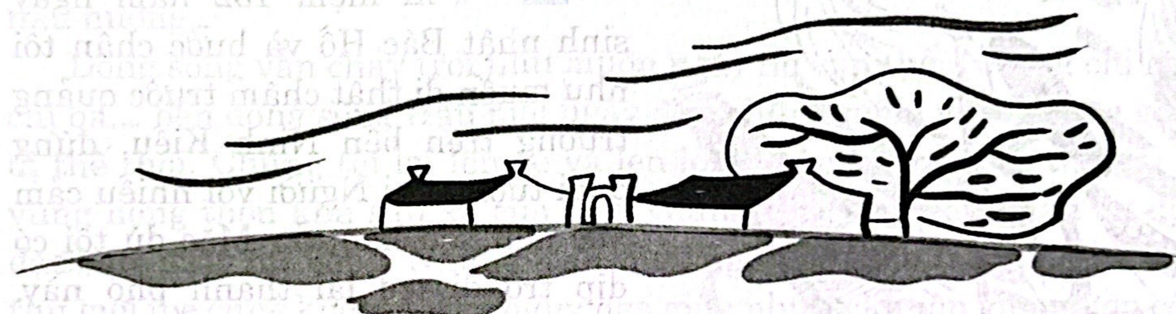
+ *Phân tích bài học về cách nhìn nhận giá trị con người*: Không nên đánh giá ai đó chỉ qua bề ngoài mà cần nhìn vào những cống

hiến, giá trị bên trong của họ; có những người âm thầm đóng góp mà không cần hào nhoáng, giống như cây gòn lặng lẽ mang lại những món quà cuối mùa.

+ *Phân tích bài học về cách sống*: mỗi người nên học cách sống ý nghĩa, dù đơn giản nhưng hữu ích cho cuộc đời. Giống như cây gòn, sống không cần phô trương nhưng vẫn có thể tạo nên những giá trị thực sự.

– Khẳng định lại vấn đề và rút ra bài học: Cuộc sống luôn ẩn chứa những giá trị mà ta không nhận ra ngay từ đầu. Vì thế, mỗi người cần học cách nhìn sâu và trân trọng những điều thật sự ý nghĩa quanh mình.

Lưu ý: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ và có dấu ấn cá nhân.



THỂ LỆ

CUỘC THI VIẾT ƯƠM MẦM VĂN HỌC

Đối tượng: Các bạn học sinh THCS & THPT trên toàn quốc.

Nội dung và hình thức tác phẩm: Viết về những chủ đề gần gũi trong cuộc sống, phù hợp với lứa tuổi (tuổi học trò, mái trường, gia đình, thiên nhiên, cộng đồng, quê hương, đất nước,...) thuộc các thể loại: văn xuôi (tản văn, truyện ngắn,...); thơ (tất cả các thể thơ); tranh truyện, truyện tranh.

Bài dự thi gửi về:

Email: uommamvanhoc.vhtt@gmail.com

Hoặc gửi trực tiếp đến: Văn học và Tuổi trẻ, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội; Số điện thoại: (024) 35122847.



Thể lệ



Nhóm cuộc thi



Với mong muốn mang đến bạn đọc những văn bản đặc sắc thuộc nhiều thể loại, giúp bạn có thêm nguồn ngữ liệu phong phú cho hoạt động đọc mở rộng, VH&TT số này xin giới thiệu đến bạn đọc tác phẩm thuộc thể loại kí – ***Tìm về chợ nổi Hậu Giang*** của tác giả Vũ Thảo Ngọc. Hãy cùng đọc và viết lời bình (khoảng 150 – 200 chữ) gửi đến VH&TT để có cơ hội nhận những phần quà hấp dẫn nhé!

Tìm về chợ nổi Hậu Giang

Tác phẩm kí của **Vũ Thảo Ngọc**



Ngẫu nhiên tôi đến thành phố Cần Thơ đúng dịp kỉ niệm 132 năm ngày sinh nhật Bác Hồ và bước chân tôi như muốn đi thật chậm trước quảng trường trên bến Ninh Kiều, đứng dưới tượng đài Người với nhiều cảm xúc đan xen khó tả... Mặc dù tôi có dịp trở đi trở lại thành phố này, nhưng mỗi dịp đến, mỗi dịp đứng trước dòng sông Hậu mênh mang cứ miệt mài trôi về biển lòng tự nhủ, biết bao người đã đến và đi qua nơi này từ thế kỉ trước, họ đã cư ngụ dọc hai triền sông lúc nào cũng ăm ắp bờ bãi trù phú kia...

Niềm cảm xúc dâng lên khi đứng giữa miền nắng đẹp lênh loang miền châu thổ Cửu Long. Một vùng đất bao đời được bồi đắp phù sa để dâng cho con người những mùa hoa trái tốt tươi, những sản vật mà không nơi nào có được. Và, lần này chúng tôi xuôi theo sông Hậu tìm Hậu Giang, tìm về chợ nổi Phụng Hiệp thuộc thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để khám phá những làng quê trù phú phía ấy.

Dọc con sông nặng phù sa cuồn cuộn ấy là cơ man những số phận con người neo dọc bờ bãi trù phú hai bên bờ của dòng sông. Tôi cứ miên man liệu đã có ai đi hết được biết bao những cánh đồng, những làng quê bên hai bờ của ngả đường sôi sục phù sa ấy. Sáng nay, chúng tôi đến

địa chỉ chợ nổi cũ ở thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang – tức vẫn là trên dòng sông Hậu mênh mang ấy – gặp mấy chị ngồi bên hiên nhà gần chợ nổi trên sông cũ. Các chị thủng thẳng trong cái tiếng gió sông chậm rãi như tiếng nước trôi trên mặt sông mênh mang chia về mấy ngả lớn nhỏ kia.

Một chị nghe tôi hỏi về chợ nổi xưa sầm uất lắm mà giờ không còn, chị cười tươi bảo, giờ đường sá trên bộ tốt rồi mà mấy cô, nên chỗ này không còn chợ trên sông nữa, mà thuyền chở hoa trái cập bến đầu đường sát con lộ mà cô vừa đi ô tô đến đó, lát thì xe ô tô đến chở đi khắp vùng.

Chúng tôi cảm ơn chị chủ nhà có gương mặt rất đằm thắm và thấy một chút tiếc nuối về cái chợ nổi ở đây không còn. Nhà chị hôm nay có tiệc mừng thôi nôi cho cháu nội, những món ăn đã bày sẵn trên cái sạp ven sông. Những món ăn được phơi cùng gió nắng đồng bằng, như không cần phải bày biện này nọ, như tự nhiên sản vật của đồng bằng cứ thế mà đặt lên một góc cái sạp mà xung quanh các bà nội, bà ngoại quây quần nấu nướng...

Dòng sông vẫn chảy trôi như muôn ngày nó vẫn thế. Những chị hai, chị ba,... bên dòng sông Hậu mỗi ngày đón những niềm vui từ sông giản dị thế thôi. Chúng tôi lại lên xe và len lỏi đi vào khu vực có thể gọi là vùng nông thôn khá sâu xa của Hậu Giang. Các làng xóm dân cư dày đặc bám sông mà sống. Những ngôi chùa nguy nga, những căn nhà biệt thự mới toe cũng khoe mọi vẻ nguy nga giữa những khuôn viên vườn cây quả hoa trái rộng rênh.

Bên cạnh đó vẫn còn những nếp nhà cũ kĩ thấp nhỏ ẩn nấp trong những vườn cây trái, như còn lưu giữ dấu riêng của cư dân từ thời đi mở đất, nhà nhỏ, thấp, nhưng nhà nào cũng rất sạch sẽ và ấm áp của cư dân lâu đời đã cư ngụ ở đây. Khu dân cư vượt lũ – lần đầu tiên chúng tôi nghe từ này, rất ngạc nhiên và đã kịp hiểu những mùa lũ đồng bằng dữ dằn đe doạ tính mạng người dân như thế nào những năm trước – những con ngõ sạch sẽ đủ ô tô 4 chỗ tránh nhau chạy miết theo ven bờ sông, nhìn như chẳng biết lối nào là điểm cuối.

Dòng sông vẫn thong dong trôi bên mạn sườn xe ô tô. Khu này có nhiều nhà làm du lịch sinh thái hay gọi đến Vườn Dâu là tới – vườn dâu – quả dâu chua lắm, to như quả chanh ngoài Bắc, nhưng là giống quả dâu da núi ở miền núi phía Bắc – Chúng tôi ghé vườn dâu Thiên Ân (thuộc thị trấn Phụng Hiệp), vé vào vườn với người lớn là 50 ngàn đồng, trẻ em là 25 ngàn đồng một vé. Vườn dâu Thiên Ân được cho là vườn có lâu nhất ở vùng này, chủ nhà đã đầu tư thành khung cảnh đẹp thu hút khách du lịch đến từ năm 2014, nhưng họ đầu tư cũng tầm trên dưới 20 năm rồi...

Chúng tôi đi đúng vào mùa dâu, những cây dâu đang chín. Khách đến cũng đã đông và ai cũng rất thích thú với khung cảnh vườn dâu trĩu

quả này. Trong vườn cây có phục vụ đủ ăn uống nhẹ, có tạo thực cảnh để du khách chụp ảnh, có các cây dâu quả trĩu trịt từ ngọn đến gốc để khách chụp ảnh, có nhiều cây trái trong vườn du khách tự thoả mãn trong không gian ấy với vô vàn kiểu ảnh để lưu giữ những chuyến đi.

Đã lâu rồi, bà con nơi đây bắt chước học nhau làm vườn để thu hái hoa quả và đồng thời làm du lịch... kiểu vườn. Vì thế họ đã thoát khỏi sự lam lũ của cư dân nông thôn lạc hậu, yếu thế, đã có một thế hệ cư dân nông thôn thích ứng với thời đại, kinh doanh thời công nghệ. Vì thế chỉ cần bạn gõ vào nền tảng công nghệ "guc-go" là tên các nhà vườn dâu liên tiếp hiện ra, rất thuận lợi cho khách lạ, khi mà nông dân đã làm chủ việc kinh doanh bằng các tiện ích của công nghệ hiện đại, thuận lợi và hiệu quả cho cả chủ vườn và khách...

Ngồi bên cổng vườn dâu, nhấm trái dâu chua lắm, nhưng thật là một cảm giác rất... đồng bằng vì được đung đưa khoả chân trần xuống sông Hậu để tâm hồn thơ thới khi ta chạm chân đến xứ này. Một vùng châu thổ cứ mải miết bồi đắp cơ man những sản vật cho người dân từ dòng sông, từ ruộng vườn, là những làng quê bình dị bám dọc đôi bờ sông, là cái sự hiền lành và yên ấm đến vô cùng từ bóng dáng của làng tràn lên những trù phú toạ bên bờ sông Hậu bời bời gió hát, bời bời sóng nước phù sa...

(Trích *Về miền sông Hậu*, Vũ Thảo Ngọc, *Văn Nghệ* số 29/2022)

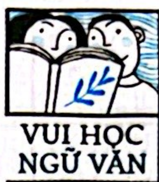


Lời bình tác phẩm *Mẹ* (VH&TT tháng 3.2025)

Bài thơ *Mẹ* của Lê Minh Quốc là lời tri ân sâu sắc dành cho những người mẹ tảo tần, giàu đức hi sinh. Hình ảnh người mẹ hiện lên qua những câu thơ đầy xúc động, gắn liền với bếp lửa ấm áp, những đêm dài thao thức và tần tảo suốt đời vì con. Câu hỏi tu từ *"mẹ dậy lúc nào khi trời chưa kịp sáng"*, không chỉ thể hiện sự ngỡ ngàng của người con, mà còn gợi lên nỗi day dứt và lòng biết ơn trước những hi sinh thầm lặng của mẹ. Đặc biệt, bài thơ còn gợi lên nỗi xót xa khi chiến tranh đã lấy đi tuổi trẻ của con, để khi trở về, mẹ đã già yếu, mòn mỏi. Lời thơ nhẹ nhàng, sâu lắng, chạm đến trái tim người đọc. Bài thơ như một lời nhắc nhở: Hãy trân trọng và yêu thương mẹ khi còn có thể, bởi tình mẫu tử luôn là nguồn yêu thương bất tận trong cuộc đời mỗi người.

Lê Thuỳ Chi

Lớp 7A3, THCS Lê Văn Thiêm, TP. Hà Tĩnh, Hà Tĩnh



Thể lệ
Cuộc thi Vui học Ngữ văn

Với mong muốn mở rộng không gian học tập, tạo sân chơi thú vị hoá việc học, *Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường* – Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục tiếp tục tổ chức cuộc thi **Vui học Ngữ văn**. Cuộc thi hứa hẹn là một sân chơi bổ ích, lí thú giúp các bạn học sinh mở rộng kiến thức tiếng Việt, rèn luyện kĩ năng viết văn, phát huy năng lực tự học, năng lực kết nối văn học với cuộc sống.

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS và THPT toàn quốc.

II. NỘI DUNG CUỘC THI

Hàng tháng, *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải một đề thi Vui học Ngữ văn. Đề gồm 4 phần: *Phần Một – Khởi động, Phần Hai – Khám phá, Phần Ba – Tăng tốc, Phần Bốn – Về đích.*

III. THỂ THỨC

Mỗi thí sinh chỉ được gửi một bài dự thi mỗi tháng, trình bày dưới dạng văn bản chuẩn mực, khoa học. Học sinh có thể tham gia cả bốn phần hoặc chọn tham gia phần mình yêu thích, BTC sẽ chấm riêng từng phần để trao thưởng. Bài dự thi cần ghi rõ họ tên, lớp, trường, số điện thoại và địa chỉ liên hệ.

IV. TRAO THƯỞNG

Hàng kì, BTC cuộc thi sẽ chấm và trao thưởng cho các bạn có kết quả tốt. Đặc biệt, kết thúc năm học, BTC sẽ tổng kết và trao giải cho các bạn học sinh tích cực tham gia và có bài dự thi đạt kết quả cao.

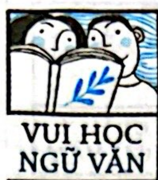
V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI

– Bài dự thi gửi về email: **vuihocnguvan2022@gmail.com** hoặc gửi bài địa chỉ **Văn học và Tuổi trẻ**, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội. Số điện thoại: (024) 35122847.

– Tiêu đề thư ghi rõ: **Dự thi Vui học Ngữ văn.**

– Thời hạn nhận bài: Trước ngày 15 của tháng tiếp theo.





Vui học Ngữ văn

đề thi tháng 5.2025

Chủ đề: *Mùa hè xanh*

PHẦN MỘT: KHỞI ĐỘNG

1. Hai bài thơ của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh:

Bài thứ nhất

The wind hones its sword on the mountain rocks.
The trees are pierced with spears of cold.
A distant pagoda bell hastens the traveler's steps.
Children riding home on buffalos play their flutes.

Bài thứ hai

How terribly the rice suffers under the pestle!
But it emerges polished, as white as cotton.
The same process tempers the human spirit:
Hard trials shape us into polished diamonds.

(Lady Borton, *After Sorrow-An American Among The Vietnamese*
(Phía sau nỗi buồn đau – một công dân Mỹ giữa những người Việt),
Published by the Penguin Group. New York, 1995, PP.280, 244)

Tiểu dẫn: *Lady Borton là một nhà báo, một nhà nghiên cứu, một dịch giả nổi tiếng của Mỹ rất thân thiết với nhân dân Việt Nam, thân thiết đến mức những người bạn thân thường gọi bà bằng cái tên trìu mến là "chị Lý". Như lời giới thiệu ở bìa sách, "After Sorrow đã bao quát được những trải nghiệm ở Việt Nam trong suốt 25 năm của một người phụ nữ Mỹ. Đó là câu chuyện của những người Việt Nam bình thường mà người Mỹ đã đánh họ mà chưa hề có cơ hội để hiểu biết họ". Cuốn sách chủ yếu kể những việc trong thời gian 8 năm gần đây, tập trung ở ba địa điểm: Hà Nội, một cơ sở cách mạng trước đây thuộc đồng bằng sông Cửu Long và một xã trồng lúa ở đồng bằng sông Hồng. Bên cạnh những mẩu chuyện sinh động, cuốn sách đã trích dẫn, thường là ở phần đầu và cuối mỗi bài, khá nhiều bài thơ, câu thơ nổi tiếng trong nền văn học cổ điển cũng như văn học hiện đại của Việt Nam để làm sáng tỏ thêm những kiến giải sắc sảo cũng như suy nghĩ thâm thuý của bà.*

Chú thích:

1. hone: (v) mài một vật trở nên sắc hơn.

2. pierce: (nói về dụng cụ nhọn) đâm vào hay xuyên qua.

3. spear: vũ khí có mũi nhọn bằng kim loại để săn bắn hay đánh nhau (giáo, thương).

4. ride on: cưỡi; eg: Children are riding on donkey. (Những đứa trẻ đang cưỡi lừa).

5. pestle: cái chày để nghiền, giã thành bột.

6. polish: làm cho nhẵn và sáng bóng; eg: Polish shoes regularly to protect the leather. (Đánh bóng giày thường xuyên để bảo vệ da).

7. temper: nung, tôi luyện, rèn; eg: Make metal as hard as it needs to be by heating and then cooling it (Làm cho kim loại cứng đến mức cần thiết bằng cách nung nóng và sau đó làm nguội nó).

8. shape sth into: tạo hình dáng hoặc hình thể cho một cái gì đó; eg: Shape the dough into a ball (Nặn bột thành hình quả bóng).

Câu hỏi và bài tập:

Câu 1. Tra cứu và ghi lại nghĩa (trong bài) của 10 từ và cụm từ sau đây: *sword, distant, pagoda, step, flute, emerge, the same process, hard trial, diamond.*

Câu 2. Căn cứ vào ngữ liệu đã cho và thông tin tìm được, hãy xác định tên hai bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ghi lại phiên âm chữ Hán và một bản dịch ra tiếng Việt của hai tác phẩm đó. Cho biết hai bài thơ này thuộc tập thơ nào và dịch tên tập thơ đó sang tiếng Anh.

Câu 3. Câu cuối của bài thơ đầu tiên gợi cho bạn nhớ tới câu thơ thất ngôn tứ tuyệt nào? Hãy xác định tên bài thơ và tác giả của bài thơ đó.

(GS. Nguyễn Khắc Phi)

2. Kể chuyện toàn dấu sắc:

Nắng nóng!

Nắng nóng! Khóm chuối khát nước héo úa hết lá. Mới tháng trước, cánh giấy khoác sắc tím, sắc trắng, ấy thế chốc lát bốc cháy dưới nắng. Dế, ếch, cóc, nhái,... xướng khúc hát suốt tháng.

Mấy chú cá dưới suối nấp bóng mát trốn mất tích, tắt nắng mới ngước mắt ngó ngó hóng kiếm miếng chống đói. Đúng lúc, mấy nhóc xóm dưới tóm chóng vánh mấy chú, tính kế bắc bếp đốt đốt, nướng nướng, kiếm ít lá quế, lá húng, ớt, muối chấm,... Mấy nhóc thích chí với món cá rán. Bố cái Tý thoắt thấy, xót mấy chú cá bé xíu, nhắc khéo mấy nhóc:

– "Phóng thích" xuống suối nhé!

Áo lấm, mắt ngấn nước, mấy nhóc muốn khóc:

– Tiếc quá! Chúng cháu bắt khó lắm...

Tối, gió ghé đến, xóm cái Tý háo hức hóng mát dưới khóm trúc.

Các bé uốn éo chốc lát díp hết mắt. Các bố khoái chí rít mấy điếu thuốc, nhấm nháp ít chén với món khế chấm ruốc. Mấy nhóc í ới kéo xuống dưới suối. Nước suối tháng sáu mới quá mắt cá, mấy nhóc cúi xuống nhúng ướt tóc, vuốt vuốt, khoát khoát, tấm tắc: "Mát quá! Mát quá!"...

Đến lúc hết gió, các bé thức giấc, khóc réo rắt. Ấy thế, có bác ngáy lớn, tiếng ngáy át tiếng khóc. Kí ức tháng sáu chất chứa nắng gió...

(Nguyễn Thị Ngọc

CV. Phòng GD&ĐT Diễn Châu, Nghệ An)

Câu chuyện toàn dấu sắc của tác giả Nguyễn Thị Ngọc là kí ức tháng sáu ngập nắng, tràn gió và đầy yêu thương. Hãy thử sáng tác một câu chuyện sử dụng toàn dấu sắc vừa vui nhộn, vừa rèn luyện khả năng sáng tạo ngôn ngữ. Đừng quên gửi bài viết đến VH&TT để cùng chia sẻ những khoảnh khắc sống động, dí dỏm nhưng vẫn đậm chất văn chương nhé!

PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

Câu 1. Địa danh nào được nói tới trong câu ca dao sau: *"Hồng Gai có núi Bài Thơ/ Có hang Đầu Gỗ, có chùa Long Tiên"*?

Câu 2. Trong thơ Hồ Chí Minh, hình ảnh nào cùng xuất hiện trong các tác phẩm: *Cảnh rừng Việt Bắc, Cảnh khuya, Rằm tháng Giêng, Tin thắng trận, Đi thuyền trên sông Đáy*?

Câu 3. Câu tục ngữ *"Non cao cũng có đường trèo, đường dẫu hiểm nghèo cũng có lối đi"* muốn nói lên điều gì?

Câu 4. Theo trích đoạn *Nếu cậu muốn có một người bạn* (trích *Hoàng tử bé*), nhân vật nào đã được hoàng tử bé cảm hoá?

Câu 5. Trong văn bản *Kí ức tuổi thơ*, tại sao tác giả An Viên lại nói: *"Mỗi kí ức sẽ là tấm gương soi chiếu để chúng ta luôn tự nhắc nhở mình phải biết nghĩ và sống cho những điều tốt đẹp"*?

Câu 6. Nhà thơ Việt Nam nào đã giới thiệu "lí lịch" làng Đồng Yên – quê hương của mình qua câu thơ: *"Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới:/ Nước bao vây cách biển nửa ngày sông."*?

PHẦN BA: TĂNG TỐC

Đọc trích đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Biết nói gì trước biển em ơi!
Trước cái xa xanh thanh khiết không lời
Cái hào hiệp ngang tàng của gió
Cái kiên nhẫn của nghìn đời sóng vỗ

Cái nghiêm trang của đá đứng chen trời
Cái giản đơn sâu sắc như đời

Chân trời kia biển mãi gọi người đi
Bao khát vọng nửa chừng tan giữa sóng
Vầng trán mặn giọt mồ hôi cay đắng
Bao kiếp vùi trong đáy lặn mù tăm
Nhưng muôn đời vẫn những cánh buồm căng
Bay trên biển như bồ câu trên đất
Biển dư sức và người không biết mệt
Mũi thuyền lao mặt sóng lại cày bừa
Những chân trời ta vẫn mãi tìm đi

[...]
Những cánh buồm lại rẽ sóng ra đi.
Gió còn trẻ và buồm đang khao khát
Thuyền quăng lưới như đàn chim tha rác
Mặt biển bằng vui như mái nhà ta
Biết nói gì trước biển quá bao la
Trước tất cả những điều đơn giản thế
Anh đứng lặng nghe ngấm vào chất bể
Tiếng sóng dào trên một bãi dương xa...



(Trích *Trước biển*, Vũ Quần Phương; nguồn: *Thivien.vn*)

1. Xác định thể thơ của đoạn trích và cho biết dấu hiệu để nhận biết thể thơ đó.

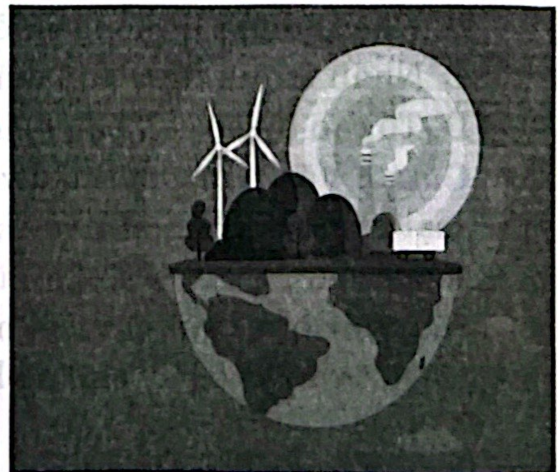
2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các dòng thơ: *"Cái hào hiệp ngang tàng của gió/ Cái kiên nhẫn nghìn đời sóng vỗ/ Cái nghiêm trang của đá đứng chen trời/ Cái giản đơn sâu sắc như đời".*

3. Theo em, hình ảnh *"Nhưng muôn đời vẫn những cánh buồm căng/ Bay trên biển như bồ câu trên đất"* có ý nghĩa biểu tượng gì?

4. Từ hình tượng "biển" và hành trình chinh phục biển trong đoạn thơ, hãy liên hệ đến một thử thách trong cuộc sống hiện nay để trình bày suy nghĩ của em về khát vọng và ý chí của con người trước khó khăn, nghịch cảnh.

PHẦN BỐN: VỀ ĐÍCH

Dựa vào bức tranh và chủ đề "Mùa hè xanh", em hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 600 – 800 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của tuổi trẻ trong việc chung tay bảo vệ môi trường sống.



ĐỀ ÔN LUYỆN
CÂU LẠC BỘ VĂN – TOÁN TUỔI THƠ
ĐỀ CÁ NHÂN, MÔN NGỮ VĂN

(Thời gian làm bài: 60 phút)

Trịnh Thanh Giang
GV. Trường THCS Hoa Lư, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu tục ngữ: *"Người có chí thì ... nhà có nền thì ..."*.

A. nên – chắc C. hay – chắc
B. nên – vững D. hay – vững

Câu 2. Từ ngữ nào sau đây không phải là từ Hán Việt?

A. gia đình B. giáo viên C. học sinh D. nhà trường

Câu 3. Tìm các từ ngữ địa phương được dùng trong hai câu thơ sau và cho biết từ toàn dân tương ứng.

Cả lũ cười vang bên ruộng bắp,
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu.

(Hồng Nguyên, *Nhớ*)

Câu 4. Nêu tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn thơ của nhà thơ Tố Hữu:

Vì sao hỡi miền Nam yêu dấu
Người không hề tiếc máu hi sinh?
Vì sao hỡi miền Nam chiến đấu
Người hiên ngang không chịu cúi mình?

(*Miền Nam*)

A. Nhấn mạnh lòng dũng cảm, sự kiên cường của nhân dân miền Nam trước kẻ thù.

B. Nhấn mạnh lí tưởng chiến đấu của nhân dân miền Nam.

C. Nhấn mạnh tình cảm mà tác giả dành cho nhân dân miền Nam.

D. Tố cáo tội ác của bọn giặc với nhân dân miền Nam.

Câu 5. Văn bản giới thiệu về một cuốn sách hay một bộ phim thuộc thể loại văn bản thông tin.

A. Đúng B. Sai

Câu 6. Chọn từ ngữ thích hợp vào chỗ trống sao cho đảm bảo được vần cách trong thơ bảy chữ để hoàn chỉnh đoạn thơ sau:

Chợt một sớm nhìn lên mây trắng
Dáng mây mang dáng khổ, mẹ ngồi
Con bắt gặp những cành trơ vắng
Nỗi bàng hoàng năm tháng vừa ...

(Trương Nam Hương, *Nhớ mẹ chiều cuối năm*)

A. đi B. xa C. vui D. rơi

Câu 7. Nhận định nào thể hiện được nghĩa hàm ẩn của bài ca dao sau?

Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh, bông trắng lại chen nhuỵ vàng.
Nhuỵ vàng, bông trắng, lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

A. Ca ngợi hoa sen thơm ngát giữa bùn.

B. Ca ngợi những người mang phẩm chất, cốt cách thanh cao.

C. Ca ngợi những người có nghị lực vượt lên trên hoàn cảnh.

D. Ca ngợi vẻ đẹp toả sáng vượt lên không gian và thời gian.

Câu 8. Căn cứ vào kiến thức về thể thơ thất ngôn bát cú luật Đường mà em đã học, hãy xác định luật thơ của bài thơ *Thu ẩm* (Nguyễn Khuyến) qua hai câu thơ đầu:

Năm gian nhà cỏ thấp le te,
Ngõ tối đêm sâu đóm lập loè.

A. Luật trắc vần bằng C. Luật bằng vần trắc

B. Luật trắc vần trắc D. Luật bằng vần bằng

Câu 9. Nối thành ngữ, tục ngữ với nghĩa thích hợp:

Thành ngữ, tục ngữ	Nghĩa
1. Kiến tha lâu cũng đầy tổ	a. Biết cách tính toán cho phù hợp với hoàn cảnh.
2. Nhập gia tuỳ tục	b. Biết tích cóp thì nhỏ thành lớn; biết kiên trì sẽ thành công.
3. Liệu cơm gắp mắm	c. Cần tôn trọng, tuân thủ phong tục, tập quán khi đến một môi trường mới.

Câu 10. Cho đoạn trích sau:

...Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng những khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo

hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản, để sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột khởi như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, "sớm xanh, trưa vàng, chiều tím" như người Huế thường miêu tả.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường)

Nhận xét nào sau đây đúng với hình ảnh sông Hương trong đoạn trích?

A. Vẻ đẹp êm ả, uốn lượn của sông Hương qua mỗi đoạn chảy trên chặng hành trình vượt chướng ngại vật.

B. Vẻ đẹp mạnh mẽ, đầy sức sống của sông Hương qua mỗi đoạn chảy trên chặng hành trình vượt chướng ngại vật.

C. Vẻ đẹp đa dạng, phong phú của sông Hương qua mỗi đoạn chảy trên chặng hành trình vượt chướng ngại vật.

D. Vẻ đẹp riêng, ấn tượng, thay đổi linh hoạt của sông Hương qua mỗi đoạn chảy trên chặng hành trình vượt chướng ngại vật.

B. TỰ LUẬN NGẮN

Đọc văn bản sau:

Bài học mùa hè

Con ve mang phím dương cầm
Trèo lên cây phượng thì thầm cùng nhau
Rủ rê mùa hạ đến mau
Cho từng cánh phượng đỏ au giữa trời

Bóng cây râm mát em ngồi
Lật trang vở mới học bài rất ngoan
Ve ve ve hát xênh xang
Trời xanh ngơ ngác... một dàn đồng ca
Bầy chim lách chách bay qua
Âm thanh tròn trịa rơi sà xuống sân
Tiếng em lẫn tiếng chim ngân
Hoà cùng hợp xướng xanh ngần tiếng ve



Ngước lên em gặp mùa hè
Khi lũ ve đã leo về nhành cây
Vừa gấp vở lại – dang tay
Chạm chùm nắng đỏ rơi đầy tóc em

(Lê Minh Quốc, *Nếu không còn cổ tích*,
NXB Đồng Nai, 1995, tr.19)

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 11. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì?

Câu 12. Em hãy tìm những hình ảnh đặc trưng của mùa hè xuất hiện trong bài thơ.

Câu 13. Chỉ ra nét đặc sắc nghệ thuật trong hai câu thơ đầu của bài thơ (Trả lời trong khoảng từ 3 – 5 câu).

Câu 14. Tìm các từ láy có trong bài thơ. Nêu nhận xét của em về hiệu quả của cách sử dụng những từ ngữ đó.

Câu 15. Viết 3 – 5 câu nêu ấn tượng của em về bài thơ.

GỢI Ý LÀM BÀI

1. B, 2. D, 3. bắp – ngô; o – cô, 4. A, 5. A, 6. D, 7. B, 8. D, 9. (1 – b, 2 – c, 3 – a), 10. D.

Câu 11. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là niềm hân hoan khi mùa hè đến, cùng với tình yêu và sự mến mộ khung cảnh mùa hè.

Câu 12. Những hình ảnh đặc trưng của mùa hè xuất hiện trong bài thơ: con ve, cây phượng, cánh phượng đỏ au, chùm nắng đỏ.

Câu 13. Nét đặc sắc nghệ thuật trong hai câu thơ đầu của bài thơ là việc tác giả sử dụng biện pháp nhân hoá, khiến con ve có những hành động như con người, làm cho hình ảnh con ve trở nên sinh động và gần gũi với con người hơn.

Câu 14. Bài thơ sử dụng các từ láy: *thì thầm, xênh xang, ngơ ngác, lách chách, tròn trịa*. Những từ láy này được sử dụng để miêu tả các hình ảnh mùa hè, có tác dụng gợi hình, gợi tả, giúp các hình ảnh trở nên sống động hơn.

Câu 15. Học sinh cần nêu được những ấn tượng của mình về nội dung và hình thức bài thơ mà bản thân cảm nhận được, đồng thời lí giải những ấn tượng đó. Học sinh cũng có thể nêu những suy nghĩ thú vị được gợi ra khi đọc tác phẩm.





Hạ về

(Gửi tặng các em học sinh lớp 12)

Hoàng Thị Ngân
GV. Trường THPT Lạc Sơn, H. Lạc Sơn, Hoà Bình

Dàn đồng ca mùa hạ
Râm ran một góc trời
Dường như trong khoé mắt
Giọt lệ nào chực rơi

Tuổi học trò rong chơi
Ép hoa vào trang vở
Cả cánh bướm vàng tươi
Cùng tình yêu chớm nở

Những mộng mơ tuổi trẻ
Cứ theo năm tháng trôi
Phai theo tà áo trắng
Tóc thầy cô bạc rồi

Phượng góc trời thắm đỏ
Tiếng ve mãi ngân nga
Trường xưa nơi đáy mắt
Ngấn lệ nào đầy vơi.

Tháng năm

Vũ Thị Phương
GV. Trường THPT Lương Tài, H. Lương Tài, Bắc Ninh

Tháng năm!
gọi nắng vàng rực rỡ,
phượng vĩ thắp khoảng trời hoa mộng
trong veo như mắt em
mười tám!

Tháng năm!
trái tim ai lỗi nhịp
gửi tình đầu
tím biếc bằng lăng!

Tháng năm!
vang khúc nhạc ve ngân
da diết nhớ một thời áo trắng
ngọt môi hồng
yêu dấu mãi ngày xanh...

Ôi! Tháng năm!
khung trời xanh bất tận
như ước mơ
những chân trời chưa bước tới...
say mê...

Tháng năm về
Lưng mẹ đẫm mồ hôi,
Cánh đồng lúa thoảng mùi rơm nồng ngái
Mùi bùn đất
Chao ôi! Quen thuộc quá,
Những yêu thương tha thiết, ngọt ngào.

Tháng năm về
Sân thóc giòn như tiếng cười bầy trẻ
Mắt cha nheo nheo
Bàn tay hươ những bó rơm trong nắng
Trái tim con bỗng thấy xốn xang
Những nhọc nhằn
Khó nhọc.





Mùa vải chua

(Tản văn)

Hoàng Thị Yến
GV. Trường THCS – THPT Nà Phặc, H. Ngân Sơn, Bắc Kạn

Ngoài kia tiếng ve ra rả ngân lên gọi bầy, những chùm hoa bằng lăng cũng khoác lên mình màu áo tím biếc. Và phượng cũng thắp lửa đỏ rực trên cây báo hiệu mùa hè đã về. Mùa hè gợi lên bao kí ức của tuổi thơ với tôi, trong miền kí ức ấy, kí ức về mùa vải chua xa ngái như giục giã tôi tìm về với ngày xưa. Mùa vải chua mang theo cả tuổi thơ vụng dại, trải dài suốt những bờ mương, con suối, những ngọn đồi, bãi thung,...

Ngày đó, lũ chúng tôi rất giỏi tìm quả rừng. Mùa nào thức đó, nào nho, ổi, quýt, chuối, khế... và nhất là đến mùa vải chua. Vào buổi chiều, khi đàn trâu đã lưng bụng cỏ, chúng tôi thường lùa chúng xuống đằm mình dưới dòng suối mát lành. Còn mình lên rừng ngó xem cây vải chua đã chín chưa. Cây vải chua gắn bó với tuổi thơ tôi như người ở bản bao đời nay bám chặt quê hương. Thân cây to, cao sừng sững như ngọn hải đăng giữa rừng. Quanh thân gồ ghề những mấu và gốc bạc những vết loang theo thời gian. Rễ cây gân guốc toả ra khắp mặt đất như những cái



xúc tu của lão bạch tuộc già khụ. Dường như cây chưa khi nào chê đất nghèo, quê đói. Quanh năm cây vẫn xanh thẫm ngay cả khi mùa đông căm căm gió lạnh hay mùa hè hừng hực nắng chang chang. Không biết vì hoa vải ở cao, chúng tôi không ngửi thấy mùi hương, hay vì những bông hoa trắng li ti mọc thành chùm, ẩn mình trong vòm cây mươn mướt xanh kia mà chẳng để ý hoa đơm bông từ bao giờ. Chỉ khi nghe tiếng ve gọi nhau giữa cái nắng hè oi ả ta mới nhận ra mùa vải đã bắt đầu.

Chúng tôi gọi "ngọn hải đăng" của rừng là vải chua. Bởi khi chưa chín, dưới lớp vỏ xanh kia là lớp thịt trắng, mỏng có vị chát và rất chua. Vị chua của vải không thanh mát như chanh. Vị chua kèm theo chút chan chát của lớp vỏ trắng non sau lớp vỏ cơm. Vị chua đó khiến lũ trẻ thèm thuồng như bọn tôi cũng phải rùng mình nhăn mặt, nhắm mắt và thè lưỡi ra mỗi khi thèm quá ăn thử. Vị chua chỉ nghĩ đến đó thôi lũ chúng tôi đã nuốt nước bọt ầng ậc.



Tháng năm miên man nắng gió, tháng năm mang đất trời vào giữa hạ và tháng năm cũng đem mùa vải chín về. Lúc đầu, những chùm vải xanh ngả dần sang màu vàng nhẹ và chỉ sau khoảng một tuần, vải đã diện cho mình màu áo đỏ rực rỡ. Quả mọc thành chùm lúc lỉu, to như quả cọ. Khi chín bóc lớp vỏ đỏ au bên ngoài sẽ lộ ra lớp cùi, thịt trắng mọng, dày. Nếu bóc không khéo, chạm vào lớp màng mỏng bọc bên ngoài lớp thịt nước vải sẽ ứa ra. Và mỗi lần như vậy, chúng tôi lại hứng miệng vào vì tiếc. Đưa quả vào miệng cắn, nước vải tứa ra thấm vào lưỡi mới cảm nhận thấy hết vị ngọt, thanh và thơm dễ chịu làm sao.

Tôi nhớ lần say vải mà cho đến bây giờ vẫn không khi nào quên. Lần đó, tôi tự mình trèo cây. Dò từng chỗ bám, từng cành giẫm chân. Cẩn thận và chắc chắn. Cuối cùng tôi cũng đã trèo lên được cây vải lừng lững đó và tự tay hái những chùm quả cho mình. Cảm giác ăn trên cây thật thú vị, vừa ăn, tôi vừa ném hạt xuống đầu bọn nó trêu tức. Chúng ức lắm nhưng không làm được gì. Đợi cái bụng tôi no, cái túi tôi đầy, tôi mới đem xuống cho lũ bạn ở dưới. Mé luôn dặn đi dặn lại ăn vải không được đi tắm. Nhưng lũ chúng tôi khi ăn đã ong cái bụng lên rồi, thấy trong người cảm giác nóng, khó chịu như có ai đốt lửa trong bụng. Chẳng còn nhớ lời mé dặn lúc nào. Cả lũ ùa xuống suối thoả thích bơi lội. Rồi như đã thấm mệt, tôi lên bờ nằm trong lùm cây. Thấy người mềm nhũn, đầu óc cứ vang váng và người nôn nao đến khó thở. Rồi tôi cứ lịm đi, lịm đi...

Khi tỉnh dậy, tôi đã thấy mé với khuôn mặt khắc khoải lo âu ngồi bên cạnh. Đôi mắt ngân ngấn nước đầy thảng thốt. Chỉ khi tay tôi khẽ cử động và thì thào gọi: "Mé ơi!", đôi mắt mé mới bừng sáng và nụ cười tươi tắn mới nở trên môi. Tôi đã rất lo sợ mé sẽ trách mắng. Nhưng mé lại vừa lau mồ hôi cho tôi vừa nhẹ nhàng: "Con bị say vải, nếu không có người đưa về thì giờ này mé không còn biết tìm con ở đâu". Nhìn những giọt nước mắt của mé cứ nối nhau rơi xuống má tôi ấm nóng, lòng tôi dềnh lên niềm ân hận khó tả. Từ đó, chẳng bao giờ chúng tôi dám bén mảng ra suối khi đã ăn vải nữa.

Giờ đây khi đã ăn bao nhiêu quả ngọt nhưng vị vải chua của tuổi thơ vẫn vẹn nguyên trong lòng tôi mỗi khi tiếng chim tu hú kêu ngoài rừng. Tiếng chim như nhắc tôi nhớ về lần say vải năm ấy. Để mãi sau này, mỗi khi đi đâu xa về, vào mùa vải, tôi vẫn hướng về cánh rừng nơi có "ngọn hải đăng" mùa nối mùa, xanh đứng đợi.

Thầy ơi!

Đặng Ngọc Hồng Minh
Lớp 10L, THPT Chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm, Vĩnh Long

Vào mùa hạ năm ấy,
Em rời xa mái trường
Nơi ngói hồng thân thương
In bóng thầy lặng thinh.

Chợt ngồi nghe kí ức
Chạm về những ngày xưa
Bàn tay thầy cần mẫn
Giữa trang giáo án mờ.

Thầy ơi, em còn nhớ
Lời thầy dịu như mây
Rì rào như sóng biển
Ru em qua tháng ngày.

Thầy ơi, em còn nhớ
Ánh mắt nâu dịu hiền,
Tựa sao khuya lấp lánh
Dẫn lối giữa trăm miền.

Thầy ơi, em còn nhớ
Mái tóc xanh của thầy
Chỉ vì dạy chúng em
Dần dần cũng hoá bạc.

Thầy ơi, em còn nhớ
Tiếng ho khan của thầy
Nó chẳng hề thuyên giảm
Phải vì bụi phấn chăng?

Thầy ơi, em còn nhớ
Nhớ tất cả về thầy
Người đã trao cho em
Đạo hiếu cùng lễ nghĩa.

Ngày mai, dù giông gió
Em vững bước đường xa
Vì nơi miền yên ả
Có thầy... vẫn đứng chờ.

BÀI VĂN MIÊU TẢ

Hàng phượng vĩ và tiếng ve vào một ngày hè....

Lương Thị Minh Anh
Lớp 6A1, THCS Mỹ Hưng, TP. Nam Định, Nam Định

ĐỀ BÀI: Hàng phượng vĩ và tiếng ve vào một ngày hè....

BÀI LÀM

Khi những cánh hoa gạo đã úa tàn, khi những cơn mưa bụi không còn cũng là lúc hè sang. Hè về với những cơn mưa rào chợt đến chợt đi, với bằng lăng khoe sắc tím, với cái nắng chói chang, gay gắt trên những con đường bê tông nóng bỏng. Và mùa hè, mùa của phượng vĩ và tiếng ve...

Sớm nay đi học, tôi thấy trời xanh hơn, với những áng mây trắng nõn, tựa như những chú cừu đang thong thả gặm cỏ trên đồng. Những cơn gió nồm từ biển thổi về, mang theo tiếng rì rào của sóng. Một cảm giác mát lạnh, khoan khoái lan toả, khiến tôi chợt nhận ra hè đã sang. Vào đến cổng trường, tôi bất giác nhận ra phượng đã nở hoa tự lúc nào. Bất ngờ và sung sướng, tôi khe khẽ reo lên:

– Ôi! Hoa phượng thật là đẹp!

Ngắm nhìn hàng phượng vĩ dưới sân trường đã bắt đầu thắp lên những bông hoa đỏ lửa, tôi thấy lòng nao nao.

Và kia, ngay trước cửa lớp tôi là cây phượng già nhất, lớn nhất của trường. Cây cao vươn tới tầng hai, sừng sững như một người lính gác. Tôi không rõ cây được trồng từ bao giờ. Hỏi bác bảo vệ, bác cũng chỉ lắc đầu. Có lẽ, từ khi ngôi trường này hình thành, cây đã hiện diện nơi đây. Thời gian và năm tháng đã khoác lên cây một vẻ đẹp cổ kính, trầm mặc. Những rễ cây ngoằn ngoèo nổi gồ trên mặt đất như hàng trăm con rắn đang chụm đầu quanh gốc. Vào mỗi giờ ra chơi, chúng tôi thường tận dụng những chiếc rễ ấy làm ghế ngồi. Có hơi bụi một chút nhưng chỉ cần phủi nhẹ là sạch. Thế là chúng tôi ngồi đó, tán chuyện rôm rả dưới cái nắng chói chang của mùa hạ. Thân cây xù xì, màu nâu sẫm, chi chít những dòng chữ khắc vội của một thời tuổi thơ vụng dại. Trên thân cây còn có nhiều u bướu tròn như chiếc bát úp, dường như là món quà vô tình mà thiên nhiên, tạo hoá ban tặng. Từ thân cây, những cành lớn toả rộng, vươn dài như những cánh tay khổng lồ, đan cài vào nhau thành chiếc ô xanh rợp bóng cả sân trường.

Lá phượng không to bản như lá bàng, cũng chẳng dày như lá bằng lăng, mà là những chiếc lá kép nhỏ xinh mọc đối xứng hai bên cuống. Đông về, cây trơ cành khẳng khiu in trên nền trời xám. Vậy mà chỉ cần xuân vừa ghé đến, chồi non đã lấm tấm bật lên, phủ xanh cành lá như tuổi trẻ trở về. Khi tiếng sấm đầu hè vang lên, lá phượng mơn mởn bung nở, xanh non như lá me, báo hiệu mùa hè đã đến.

Nụ hoa phượng ban đầu chỉ nhỉnh hơn hạt ngô một chút. Rồi khi tiếng ve râm ran gọi hè, phượng nở rộ, đỏ rực cả một góc sân trường, nhìn từ xa như một mâm xôi gấc khổng lồ. Người ta nhớ đến hoa phượng không chỉ vì một bông hoa, mà vì cả một khoảng trời rực sắc đỏ. Hoa phượng có năm cánh: bốn cánh đỏ mịn như nhung và một cánh điểm đốm trắng, chạm vào mềm mượt như lụa. Màu đỏ ấy chẳng giống màu của hoa hồng hay dâm bụt, mà là thứ sắc đỏ nồng nàn, rực rỡ như ngọn lửa trong bếp nhà, như pháo hoa đêm hội, như lá cờ Tổ quốc, như chiếc khăn quàng của người Đội viên. Dưới nắng hè, sắc đỏ ấy càng thêm chói lọi. Sau mỗi cơn mưa, những cánh hoa rơi lả tả, khiến sân trường như được trải thảm đỏ.

Chúng tôi thường gọi phượng bằng một cái tên hết sức thân thương: hoa học trò. Bởi lẽ, tuổi học trò của chúng tôi thấm sắc màu hoa phượng. Đó là những giờ ra chơi quanh gốc phượng, những trận bịt mắt bắt dê, ngồi ăn kem dưới tán cây,...

Hè về không chỉ có hoa phượng mà còn có tiếng ve. Ve kêu suốt cả mùa hạ rộn rã, sôi động như một bản hoà ca. Nhiều khi bạn chỉ nghe thấy tiếng chứ chẳng thấy ve đâu. Những chàng ca sĩ ve sầu nép mình trong lá, ôm cây đàn nghêu ngao khúc hát. Sớm tinh mơ đã nghe thấy tiếng ve. Ngồi trong lớp học cũng nghe thấy tiếng ve ẩn trong vòm lá. Trưa hè, ve kêu râm ran. Đôi khi khiến cho người ta mỏi mệt nhưng thiếu tiếng ve còn đâu là mùa hạ nữa. Ve kêu khiến bầu trời thêm xanh, khiến lúa ngoài đồng thêm chín rộ, hoa trong vườn thơm ngát hương và phượng giữa sân trường càng thêm rực rỡ. Những cành hoa đung đưa, tươi thắm mãi trong tiếng ve, ngay cả trong ánh hoàng hôn bạn vẫn có thể nghe thấy tiếng ve ngày hè.

Nghe tiếng ve kêu, tôi thường tự hỏi: Tên là ve sầu mà sao ve lại cứ hát ca, vui tươi suốt ngày như thế? Sao người đời không đặt tên cho nó là ve vui, ve tươi hay ve không buồn gì đó chẳng hạn?

Hoa phượng và tiếng ve đã trở thành sứ giả của mùa hạ, biểu tượng rực rỡ của những tháng ngày tuổi học trò yêu dấu. Màu đỏ của hoa phượng và âm thanh rộn rã của tiếng ve làm nức lòng bao thế hệ học trò. Để rồi, mỗi khi phải xa mái trường, lòng ai cũng bồi hồi, xao xuyến.

BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

Bố của Simon – *một tác phẩm độc đáo cả về nội dung và nghệ thuật*

Ngô Sở Văn
Lớp 8/1, THCS Hậu Giang, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh

ĐỀ BÀI: Phân tích tác phẩm *Bố của Simon* của nhà văn Guy de Maupassant.

BÀI LÀM

Từ những giọt mưa trong đời, nhà văn phải lắng nghe từng cái tí tách để góp vào trang chữ. Dẫu cho "tấm gương tác phẩm" có soi chiếu một xã hội, một hiện thực đầy rẫy định kiến, hay có là những số phận lênh đênh, thì suy cho cùng cũng chính là để thốt lên lời ca ngợi cho cái đẹp, cái thiện. Và *Bố của Simon* do nhà văn Guy de Maupassant chấp bút cũng vậy, thể hiện tình yêu thương chân chính thoát li khỏi mọi rào cản định kiến. Đan cài giữa vẻ đẹp nội dung và sự lôi cuốn độc đáo về nghệ thuật, *Bố của Simon* đã để lại trong trái tim người đọc những đợt sóng xô của cảm xúc không bao giờ dứt.

Truyện *Bố của Simon* quả thật vô cùng ý nghĩa và hấp dẫn. Tôi yêu thích nó trước hết là vì chủ đề tình yêu thương của truyện. Chủ đề này được thể hiện qua sự việc bác Philip chấp nhận trở thành bố của Simon, hứa sẽ yêu thương, bảo vệ cậu bé và đã lấy mẹ cậu – chị Blanchotte về làm vợ. Chính sự việc bác phá vỡ then cài của định kiến để thương yêu và trân trọng mẹ con cậu bé Simon đã nói lên nội dung và ý nghĩa của tác phẩm, đó là tình thương, sự đồng cảm và bảo vệ, vượt qua ranh giới hà khắc của xã hội lúc bấy giờ để đến với người từng lầm lỡ.

Nhan đề có vai trò quan trọng với tác phẩm, thể hiện được chủ đề, nội dung và cả thông điệp mà nhà văn gửi gắm. Nhan đề *"Bố của Simon"* đã gợi lên cho chúng ta những tình thương không bị siết chặt bởi sợi dây huyết thống và nói lên rằng bất cứ ai cũng xứng đáng được trân trọng, yêu thương, đồng cảm và bảo vệ.

Chủ đề tình yêu thương được khắc hoạ rõ nét thông qua những suy nghĩ, hành động, nhận thức và sự thay đổi của nhân vật Simon – nhân vật chính của tác phẩm. Cậu bé đau đớn và buồn tủi, *"quyết định nhảy xuống sông"* và mải mê khóc vì bị *"những cơn nức nở lại kéo đến, dồn dập, xốn xang, choán lấy em"*. Simon đã từng khóc, từng âu sầu vì bị

trêu *"không có bố"*. Từ sau lần gặp gỡ duyên mệnh với bác Philip, em đã dám đứng vững trước bọn bắt nạt, khẳng định: *"Bố tao tên là Philip"*. Em nói rành rọt, vịn vào tình thương vô bờ của bác Philip mà đứng lên trên những đớn đau bủa vây trong đời. Nếu nhân vật Simon là chú nai con đứng trên vách đá, thì tình yêu chân thành của bác Philip chính là đôi mắt nai trông về nơi chân trời. Tình yêu thương của bác Philip với em là bất tử. Như vậy, từ chủ đề và nhân vật, nhà văn đã khéo léo lật giở ra những trang yêu thương đầy cảm động trong cuộc sống.

Câu chuyện có nghệ thuật kể chuyện giản dị mà hấp dẫn, lôi cuốn. Đầu tiên, ta phải kể đến cốt truyện không phức tạp mà lại rất hợp lí. Nhà văn đã khéo léo sắp xếp các sự việc sao cho ấn tượng và thu hút độc giả. Chẳng hạn, khi bác Philip an ủi và dẫn Simon về nhà từ bờ sông khi em muốn chết đuối, hay có chăng là giây phút bác chấp thuận trở thành bố em. Tiếp theo sau chính là những ngày dài bác tới lui căn nhà nhỏ của Simon, *"đánh bạo nói chuyện"* với chị Blanchotte. Và cuối cùng là khi người đàn ông với trái tim tử tế ấy cầu hôn chị, nguyện bảo vệ, yêu thương, đồng cảm và gắn kết như một gia đình trong suốt phần đời lênh đênh còn lại...

Bên cạnh đó, ta còn ấn tượng với truyện bởi cách xây dựng tâm lí nhân vật của tác giả, gợi cho ta sự đồng cảm sâu sắc. Simon trải qua những cảm giác đau đớn, tủi thân đến những cơ man hạnh phúc, tự hào vì có cha là Philip Remy – bác thợ rèn. Sự kết hợp với ngôi kể thứ ba đã giúp truyện có cái nhìn đầy bao quát, thấy rõ những chuyển biến trong tình cảm của nhân vật, từ đó thể hiện rõ hơn nội tâm nhạy cảm, mỏng manh của Simon. Suy cho cùng, Simon vẫn còn là một cậu bé, là một mầm cây chịu vùi dập bởi định kiến xã hội.

Ngoài ra, điều khiến tôi không thể nào quên chính là việc tác giả sử dụng ngôn ngữ đối thoại vào những lần bác Philip trò chuyện với Simon, với chị Blanchotte hay khi Simon đứng lên chống lại bọn bắt nạt. Đặc sắc của tác phẩm còn thể hiện ở cách chọn lựa những chi tiết tiêu biểu: bác Philip cầu hôn chị Blanchotte, Simon khẳng định với lũ bạn rằng bác chính là bố mình,... Từ đó, cho ta thấy tình yêu thương, sự đồng cảm và cả sự thấu hiểu thể hiện xuyên suốt toàn bộ tác phẩm.

Bố của Simon để lại trong ta những xao xuyến cả về nội dung lẫn nghệ thuật. Mượn đời sống làm chất liệu sáng tác, tác phẩm đã nhóm lên trong tôi một đốm lửa cứ mãi bập bùng, cứ mãi bâng khuâng về tình yêu thương – một tình thương phá vỡ gông cùm định kiến và đến với trái tim của tất cả mọi người. Dẫu cho dòng chảy miên viễn của thời gian cứ mãi xuôi, thì *Bố của Simon* sẽ mãi là nhành cây bông súng thanh thuần và ngát hương.

Chủ động sống thích nghi

Hà Thị Kim Anh
Lớp 9/8, THCS Phan Tây Hồ, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

ĐỀ BÀI: Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 – 500 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về việc chủ động sống thích nghi.

BÀI LÀM

Chủ động sống thích nghi là một kĩ năng quan trọng giúp con người đối mặt với những biến động của cuộc sống. Như Charles Darwin từng nói: *"...những ai học được cách cộng tác và ứng biến tài tình nhất sẽ sinh tồn"*.

Cuộc sống không ngừng thay đổi, nếu con người không chủ động điều chỉnh bản thân, họ sẽ bị tụt lại phía sau. Điển hình là những người trẻ khởi nghiệp ngày nay, để thành công, họ không chỉ cần kiến thức mà còn phải linh hoạt trước những biến động của thị trường. Những doanh nghiệp như Apple, Tesla không ngừng cải tiến công nghệ, sáng tạo sản phẩm để phù hợp với xu thế. Nếu Steve Jobs không dám đổi mới, có lẽ, Iphone đã không trở thành biểu tượng toàn cầu. Tương tự, Netflix từ một dịch vụ cho thuê DVD qua bưu điện đã nhanh chóng nhận ra xu hướng số hoá và chuyển mình sang nền tảng phát trực tuyến. Nhờ sự thay đổi kịp thời và linh hoạt, Netflix đã trở thành một đế chế phim trực tuyến thống trị toàn cầu, trong khi những đối thủ chậm thích nghi như Blockbuster dần biến mất khỏi thị trường.

Không chỉ con người hay doanh nghiệp, thiên nhiên cũng minh chứng rõ ràng cho quy luật thích nghi. Trong hệ sinh thái hoang dã, cáo Bắc Cực đã tiến hoá để thay đổi màu lông theo mùa, giúp chúng nguỵ trang và sinh tồn trong điều kiện khắc nghiệt. Điều này cho thấy, thích nghi không phải là đánh mất bản thân, mà là sự điều chỉnh linh hoạt để phát triển bền vững.

Ngày nay, khi công nghệ ngày càng chi phối đời sống, những người trẻ không ngừng học hỏi và cập nhật kĩ năng mới để bắt kịp xu hướng nghề nghiệp như lập trình, trí tuệ nhân tạo hay sáng tạo nội dung số. Chính sự chủ động đó giúp họ nắm bắt cơ hội và không bị tụt hậu. Bởi lẽ, trong một thế giới vận động không ngừng, ai biết thích nghi sẽ luôn tìm thấy cơ hội để tiến xa hơn.



Nếu được lựa chọn, tôi sẽ chọn làm một que diêm dũng cảm, chủ động cọ xát bản thân vào cuộc đời đầy sóng gió để tạo ra ánh sáng cho chính mình. Tôi cũng sẽ dùng sự thay đổi tích cực để truyền động lực, lan toả suy nghĩ, hành động tích cực đến mọi người. Hãy chủ động sống thích nghi, vì đó chính là cách tốt nhất để ta tồn tại và vươn lên mạnh mẽ trong cuộc đời này.

BÀI DỰ THI "RA ĐỀ VĂN HAY – VIẾT NGAY ĐOẠN NGẮN"

ĐỀ BÀI: Trong thời đại công nghệ số phát triển như vũ bão, việc thu hút nhiều bạn học sinh đến với sách, nuôi dưỡng tình yêu đối với từng trang sách dường như là một thách thức lớn.

Trước thực trạng trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) đề xuất giải pháp thiết thực nhằm rèn luyện thói quen đọc sách cho học sinh.

BÀI LÀM

Giữa dòng chảy hối hả của thời đại, khi những màn hình rực sáng dần thay thế những trang giấy lặng lẽ, có một thói quen đang bị lãng quên: đọc sách. Nhưng sách chưa bao giờ cũ kĩ hay lỗi thời. Trong từng trang sách là cả một thế giới, nơi giấc mơ ngủ yên chờ được đánh thức, nơi kết tinh tinh hoa nhân loại. Để rèn luyện thói quen đọc, mỗi học sinh cần tự tìm cho mình một cuốn sách để yêu, một tác phẩm để say mê, một câu chuyện để đồng cảm. Không cần bắt đầu từ những cuốn sách dày cộp, chỉ cần một trang, một đoạn, một dòng chữ chạm đến tâm hồn. Vậy là đủ để khơi nguồn đam mê. Gia đình phải là cái nôi nuôi dưỡng thói quen đọc sách, nơi cha mẹ đọc cùng con, kể cho con nghe những câu chuyện diệu kì. Nhà trường đừng để thư viện là căn phòng lạnh lẽo mà hãy biến nó thành một miền đất hứa, nơi mỗi cuốn sách là một cánh cửa mở ra những chân trời mới. Như tại Trường THPT Chuyên Hà Nội – Amsterdam, dự án Green Study Corner đã biến thư viện thành không gian xanh mát với cây cối, hoa lá và hệ thống tưới tự động, góp phần khơi dậy cảm hứng đọc sách nơi học sinh. Cộng đồng cần nhân rộng nhiều thư viện đọc sách miễn phí, tổ chức đa dạng các hoạt động đọc sách. Hơn thế, cần kết hợp với các nhà trường để đưa việc đọc sách vào chương trình học. Bởi lẽ, khi con người đọc, thế giới không còn là những bức tường chật hẹp, mà là bầu trời rộng lớn, nơi trí tưởng tượng bay xa, nơi trái tim chạm đến những điều đẹp đẽ nhất.

Trần Bảo Ngọc

Lớp 9A1, THCS Mỹ Hưng, TP. Nam Định, Nam Định

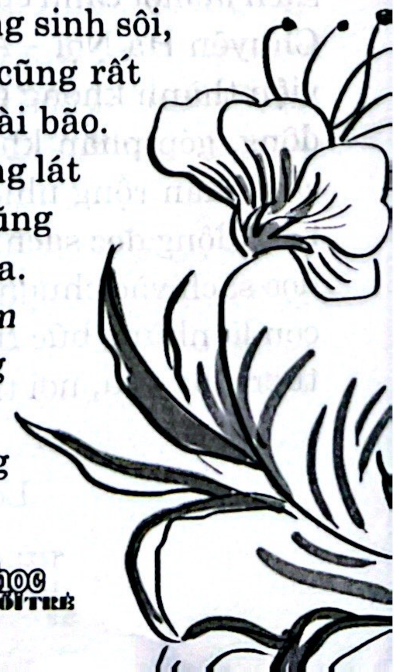
Đoạn văn nghị luận xã hội

Hoàng Vân Khánh
Lớp 12 Chuyên Văn, THPT Chuyên Trần Phú, Hải Phòng

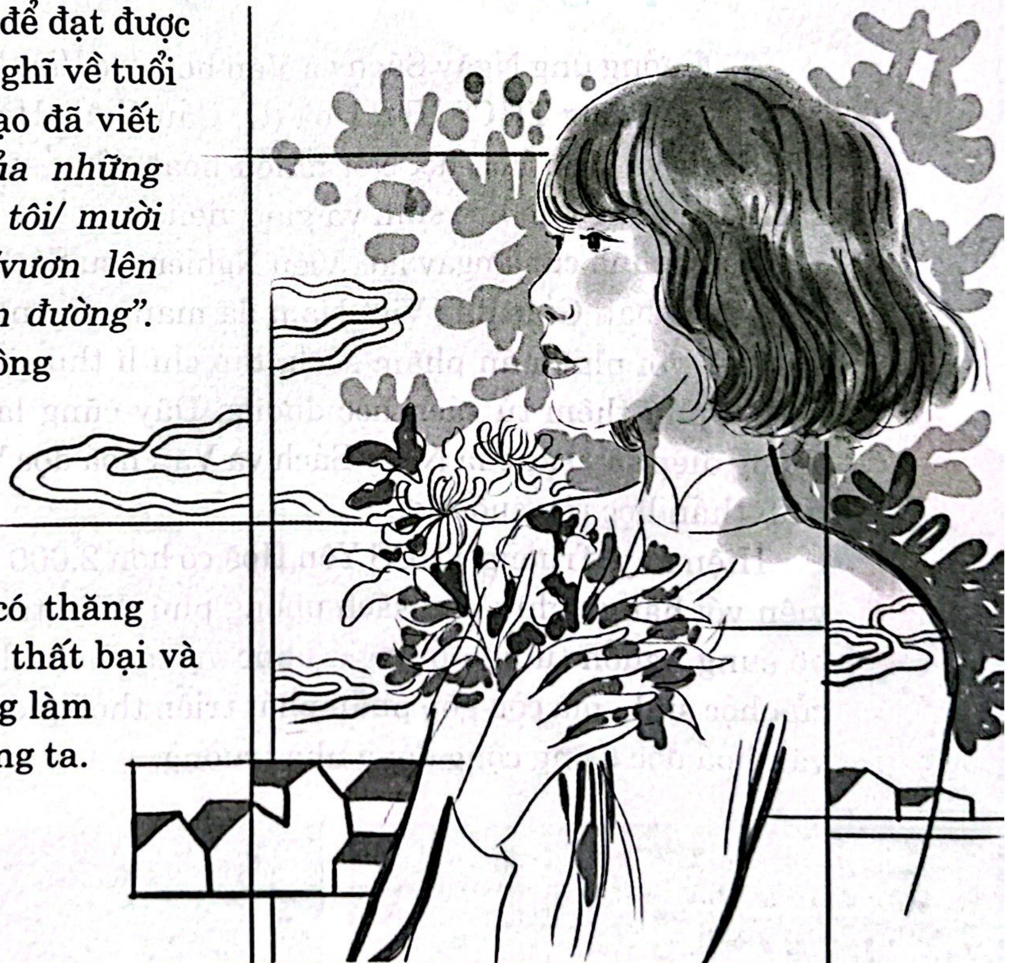
ĐỀ BÀI: Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận trình bày về tầm quan trọng của những khoảng lặng trong cuộc sống.

BÀI LÀM

"Lí do âm nhạc được xem là một thứ gì đó đẹp đẽ/ Là vì giữa các nốt, có khoảng cách, có đoạn nghỉ./ Lí do lời nói được xem là một thứ gì đó đẹp đẽ/ Là vì giữa các từ có khoảng nghỉ vừa phải." (Đại đức Haemin). Có những thứ chỉ được trao danh hiệu "cái đẹp" khi nó chứa những khoảng trống thay vì sự đủ đầy, chứa những lỗi lầm thay vì trở nên hoàn hảo. Khoảng lặng đó luôn ẩn chứa những giá trị đáng quý đối với đời sống con người. Trước hết, khoảng lặng giúp mỗi người bình tâm trước cuộc đời vội vã, ngơi nghỉ sau chuỗi ngày dài mỏi mệt, cởi bỏ áp lực của cuộc sống bên ngoài để trở về với thế giới bên trong. Khoảng lặng đôi khi chính là phút linh thiêng để ta bày tỏ mọi nỗi xúc động sâu kín, chân thật với phần bản thể yếu đuối của mình. Có thể mỉm cười, có thể rơi nước mắt, có thể bực bội, nhưng sau tất thảy, khoảng lặng là khi được sống thật, sống là chính mình. Đồng thời, khoảng lặng cho ta phút giây lắng sâu để thưởng thức, thấu cảm cái đẹp bình dị, nhỏ bé của đời sống xung quanh: ngắm nhìn cánh hoa rơi, thưởng thức một tách trà hay đơn giản là nhắm mắt và nghiền ngẫm một thứ gì đó... Tất cả đều đem lại sự thanh thản sâu trong tâm hồn, khiến ta càng thêm trân trọng và biết ơn sự sống đang không ngừng sinh sôi, nảy nở thầm lặng. Với mỗi người trẻ, khoảng lặng cũng rất cần thiết trên mỗi hành trình theo đuổi ước mơ, hoài bão. "Lặng" để "bóc tách" nỗi thất bại, để nhìn sâu vào từng lát cắt lỗi lầm, để đối diện với bản thể yếu kém, nhưng cũng để lùi lại lấy đà cho những khát vọng bay cao, bay xa. Pythagoras cũng từng có câu nói rất nổi tiếng: *"Im lặng là cấp độ cao nhất của sự khôn ngoan"*. Khoảng lặng đôi khi cũng đem lại sự "thăng hoa" cho trí tuệ, cảm xúc. Những người nghệ sĩ cần tĩnh lặng để lắng



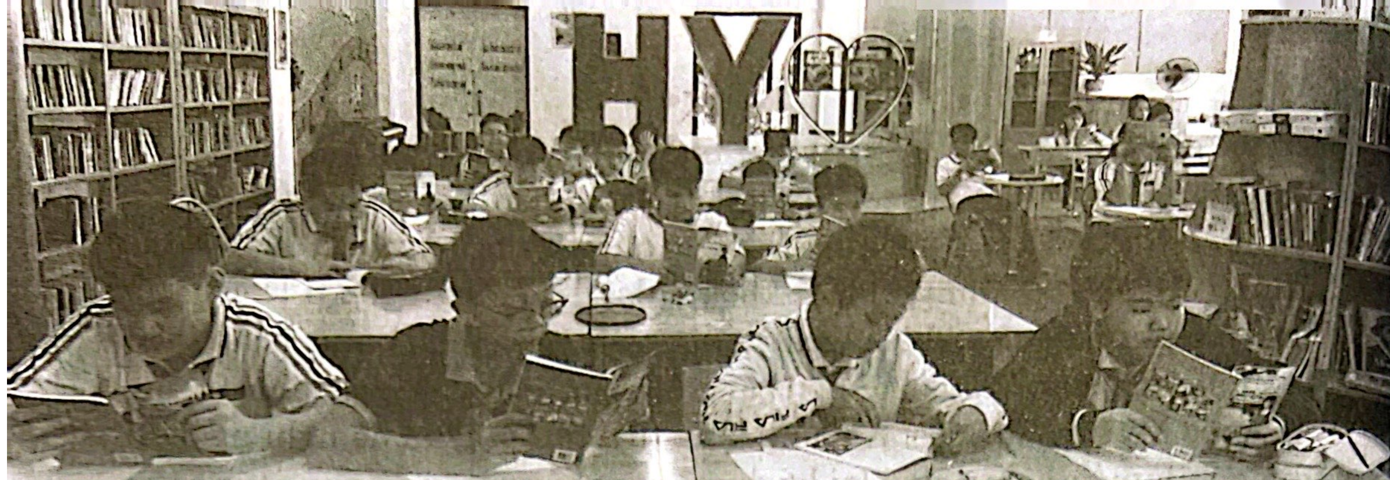
nghe "dây tơ" của thế gian, những nhà hiền triết cần sự thinh lặng để nghiền ngẫm chân lí sâu xa của sự sống. Cũng như lịch sử, người phụ nữ đầy bản lĩnh trên bàn đàm phán với đế quốc Mỹ hùng mạnh – Madame Bình cũng đã tận dụng những khoảng lặng để lắng nghe lí lẽ của đối phương và phản bác "khôn ngoan" giúp nước nhà chiến thắng hoàn toàn trên mặt trận ngoại giao – nền tảng kết thúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của dân tộc. Khoảng lặng tuy là thời gian để nghỉ ngơi, di dưỡng nhưng nhiều người lại lợi dụng sự nghỉ ngơi ấy để dung túng cho sự lười biếng của bản thân. Do đó, mỗi người cần nhận thức sâu sắc về giá trị của khoảng lặng, rạch ròi ranh giới giữa việc nghỉ ngơi và nỗ lực hết mình, biết tiến, biết lùi sao cho hợp lí để đạt được mục tiêu của mình. Nghĩ về tuổi trẻ, Nguyễn Trọng Tạo đã viết trong *Con đường của những vì sao*: *"Tuổi trẻ của tôi/ mười tám, đôi mươi/ [...]/vươn lên và bền vững như con đường"*. Nhưng tôi tin không chỉ tuổi trẻ, cuộc đời của chúng ta chính là một hành trình, một con đường dài rộng và miên viễn, có thăng có trầm, có niềm vui, thất bại và cả những khoảng lặng làm nên ánh sáng của riêng ta.



Đính chính

Do lỗi kĩ thuật, tại trang 10 (VH&TT số tháng 3.2025), một đoạn chữ đã bị ảnh chèn lên, dẫn đến việc không thể đọc được đầy đủ nội dung. Cụ thể, đoạn văn bị che khuất là: "Nói cách khác, với thơ chữ Hán của Đào Tấn, hình ảnh vương triều nhà Nguyễn trong buổi cáo chung hiện lên mờ nhạt như bóng trời chiều không còn vẻ sáng ngời rực rỡ, chỉ có thể cảm nhận được mà khó có thể tri nhận một cách rõ ràng.".

Chúng tôi thành thật xin lỗi về lỗi kĩ thuật này và sẽ khắc phục trong các số tiếp theo nhằm đảm bảo chất lượng nội dung.



Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục *tặng sách* Trường THCS Yên Hoà

Hưởng ứng Ngày Sách và Văn hoá đọc Việt Nam, ngày 21/04/2025, Trường THCS Yên Hoà (Q. Cầu Giấy, Hà Nội) đã tổ chức Ngày hội Sách và Văn hoá đọc với nhiều hoạt động sôi nổi, lan toả tình yêu sách đến đông đảo học sinh và giáo viên.

Đồng hành cùng ngày hội, Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục – Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã mang đến những món quà tri thức ý nghĩa với nhiều ấn phẩm sách, tạp chí lí thú và bổ ích, góp phần làm phong phú thêm tủ sách học đường. Đây cũng là cách để Viện lan toả thông điệp sâu sắc của Ngày Sách và Văn hoá đọc Việt Nam – nuôi dưỡng tinh thần học tập suốt đời.

Hiện nay, Trường THCS Yên Hoà có hơn 2.000 học sinh và sở hữu thư viện với hàng nghìn đầu sách phong phú. Việc trao tặng sách không chỉ bổ sung nguồn tư liệu quý giá phục vụ các hoạt động học tập và giải trí của học sinh, mà còn góp phần phát triển thói quen đọc sách và xây dựng văn hoá đọc trong cộng đồng nhà trường.

PV



Đại diện Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục trao tặng sách cho Trường THCS Yên Hoà



Kỉ niệm 135 năm ngày sinh
Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành trọn cuộc đời và tâm huyết cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do và hạnh phúc của nhân dân Việt Nam.

Đọc những tác phẩm của Bác và viết về Bác, chúng ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của một nhân cách lớn, mà còn được hun đúc những phẩm chất cao quý như lòng yêu nước, tinh thần lạc quan, ý chí vượt khó và tình yêu thương con người.

Nhân kỉ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2025), hãy cùng đọc lại hai bài thơ của Bác: *Mộ*, *Nguyên tiêu* (SGK *Ngữ văn 12*, tập hai, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*). Qua những vần thơ giàu hình ảnh và cảm xúc ấy, chúng ta sẽ cảm nhận rõ hơn chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh – một nhà cách mạng kiên cường, một thi nhân đậm chất nhân văn.

VĂN BẢN 3, 4

Mộ
(Chiều tối)

Nguyên tiêu
(Rằm tháng Giêng)

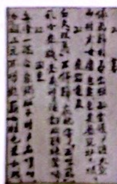
Hồ Chí Minh

- *Theo trải nghiệm và vốn văn học của bạn, những thời điểm như buổi bình minh, lúc hoàng hôn, đêm trăng rằm,... có vị trí như thế nào trong cảm hứng sáng tạo của các nhà thơ xưa và nay?*
- *Hãy cho biết hình dung của bạn về nội dung sáng tác của những nhà thơ vốn lấy lí tưởng cách mạng làm lẽ sống.*

Mộ
(Chiều tối)

Phiên âm

Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ,
Cô vân mạn mạn độ thiên không;
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng.



Thủ bút của Hồ Chí Minh trong *Ngục trung nhật kí* (trang có chép bài *Mộ*)

Dịch nghĩa

Cánh chim mỏi mệt[1] trở về rừng tìm cây để ngủ,
Chòm mây lẻ loi[2] lững lờ[3] trôi qua tầng không;
Thiếu nữ xóm núi xay ngô,
Ngô xay vừa xong, lò đã cháy rực[4] (lò đã được đốt lên).

[1] Dịch từ quyện (mỏi, mỏi mệt): quyện trong Hán ngữ có bộ "nhân", thường nói về trạng thái tinh thần của con người.
[2] Dịch từ cô (lẻ, lẻ loi, đơn độc): cô trong Hán ngữ thường chỉ tâm thế của con người, khác với các từ đơn, nhất thường để chỉ số lượng hoặc sự tồn tại.
[3] Dịch từ mạn mạn (chậm rãi, lững lờ): hình dung trạng thái vận động nhẹ nhàng, trong không gian tĩnh lặng, rộng lớn.
[4] Dịch từ hồng (đốt, hơ, sưởi – động từ): dễ nhầm với từ đồng âm hồng có nghĩa là màu hồng, màu đỏ (tính từ).

Dịch thơ

Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không;
Cô em xóm núi xay ngô tối,
Xay hết, lò than đã rực hồng.

Nam Trân dịch

(Viện Văn học, *Suy nghĩ mới về "Nhật kí trong tù" – Nhật kí trong tù (Bản dịch trọn vẹn)*, Sđd, tr. 361 – 362)

Hình dung cảnh ngộ nhân vật trữ tình phải trải qua trên đường đi đày.

Nguyên tiêu
(Rằm tháng Giêng)

Phiên âm

Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,
Xuân giang xuân thuỷ tiếp xuân thiên.
Yên ba thâm xứ đàm quân sự,
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.

1948

Dịch nghĩa

Đêm nay, rằm tháng Giêng, trăng vừa đúng độ tròn đầy[1],
Sông xuân[2], nước xuân tiếp liền với trời xuân.
Ở nơi khói sóng vắng lặng[3], bàn bạc việc quân,
Nửa đêm trở về, ánh trăng ăm ắp[4] đầy thuyền.

Dịch thơ

Rằm xuân lồng lộng trăng soi[5],
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân[6].
Giữa dòng bàn bạc việc quân,
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.

Xuân Thuỷ dịch

(*Thơ Hồ Chủ tịch*, NXB Văn học, Hà Nội, 1967, tr. 60)

Chú ý hiện tượng điệp từ ở câu 2, mối tương quan giữa tính chất không gian và hoạt động của con người ở câu 3.

[1] Dịch từ viên (tròn, tròn trịa, tròn đầy): ở đây thể hiện ý niệm về sức sống căng tràn (viên mãn).
[2] Xuân: mùa xuân, sức sống mùa xuân. Cả ba từ xuân trong câu thơ đều có chức năng làm định ngữ cho danh từ, thể hiện sức sống, khí sắc của thiên nhiên, đất trời.
[3] Dịch cụm từ yên ba thâm xứ: hình ảnh thường gợi không gian mênh mang, tĩnh lặng trong thơ cổ. Lục Du (Trung Quốc): "Yên ba thâm xứ ngọa cô bồng,/ Túc tửu tỉnh thời vãn đoạn hồng" (Khói sóng miền sâu thuyền cô lẻ,/ Giật mình tỉnh rượu ngỗng trời bầy); Cao Bá Quát: "Thế sự thăng trầm quân mạc vấn/ Yên ba thâm xứ hữu ngư châu" (Thế sự thăng trầm người chớ hỏi/ Miền sâu khói sóng chiếc thuyền câu)...
[4] Dịch từ mãn (đầy, tràn đầy): trong nguyên văn, từ mãn được dùng như động từ (tràn xuống và làm đầy ăm ắp).
[5] Theo một số tài liệu, ở bản dịch đầu tiên, câu này là: "Rằm xuân trăng đẹp trăng tươi".
[6] Theo một số tài liệu, ở bản dịch đầu tiên, câu này là: "Sông xuân nước gợn màu trời thêm xuân".

G: 20.000 đồng